

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1334/BQLDA2 - PID5
V/v công khai thông tin nội dung báo cáo Giám sát môi trường định kỳ 6 tháng năm 2023, Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc.

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân TP. Lai Châu;
- Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường;
- Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên;
- Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên.

Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc sử dụng vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ được Bộ GTVT phê duyệt Dự án đầu tư và điều chỉnh đầu tư tại các Quyết định số 2034/QĐ - BGTVT ngày 17/9/2018 và số 1630/QĐ- BGTVT ngày 30/8/2019.

Theo quy định của ADB: Dự án phải cập nhật đầy đủ thông tin, công khai nội dung báo cáo Giám sát môi trường định kỳ 6 tháng đến cộng đồng dân cư và các tổ chức bị ảnh hưởng nơi có dự án đi qua, đồng thời ADB sẽ tổ chức giám sát theo quy định.


Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ dàng tiếp cận thông tin và đánh giá tác động môi trường do hoạt động của dự án, Ban QLDA2 đề nghị UBND huyện/ thành phố có liên quan phối hợp và đăng thông tin báo cáo Giám sát môi trường định kỳ 6 tháng của Dự án đã được phía ADB phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện/ thành phố để cộng đồng dân cư và các tổ chức được biết.

(Gửi kèm Báo cáo Giám sát môi trường định kỳ 6 tháng năm 2023)

Để định kỳ gửi thông tin đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện/ thành phố theo yêu cầu của ADB, Ban QLDA2 đề nghị UBND huyện/thành phố quan tâm phối hợp và hỗ trợ cung cấp đầu mỗi thực hiện.

(Thông tin xin liên hệ: Đ/c Mai Thế Truyền - Phòng ĐHDA 5 - Ban QLDA2,
SĐT: 024.37680072; 093.222.1668. Email: maithetruyen18@gmail.com)

Ban QLDA2 đề nghị UBND huyện/thành phố quan tâm và phối hợp thực hiện.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh Lai Châu (để b/c);
- Ngân hàng ADB (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, PID5.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Bùi Huy Kiểm

Báo cáo giám sát môi trường số 3

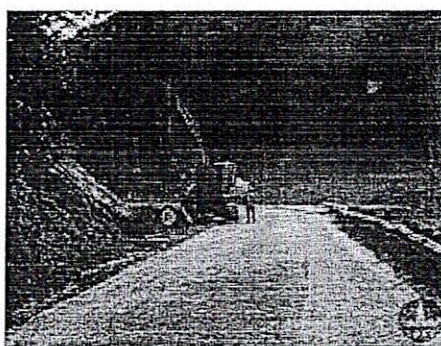
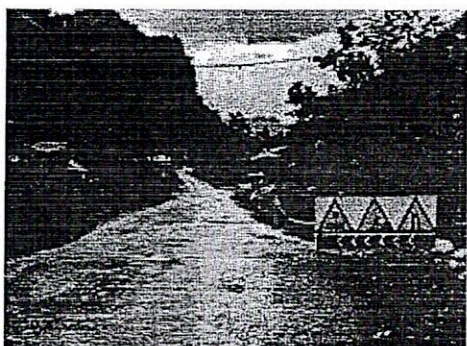
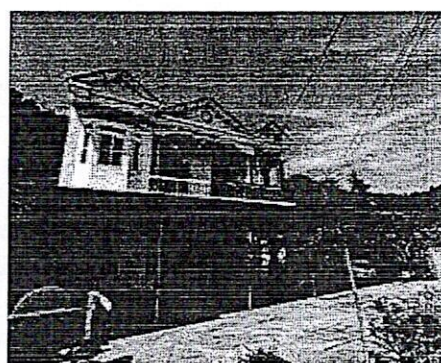
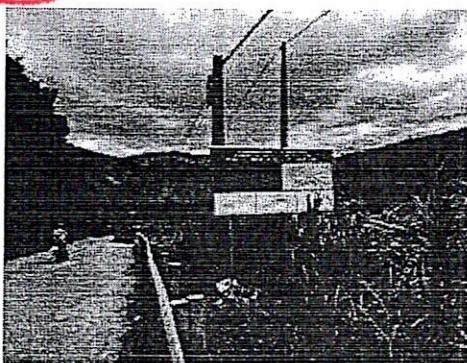
Báo cáo bán niên

Tháng 1 đến tháng 6 năm 2023



DỰ AN KẾT NỐI GIAO THÔNG CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC Khoản vay ADB số 3762 VIE

(TÓM TẮT)



Được soạn bởi:

Ban QLDA 2, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á.

Báo cáo giám sát môi trường này là tài liệu của bên vay. Các quan điểm được trình bày ở đây không nhất thiết phải đại diện cho các quan điểm của Ban Giám đốc, Người quản lý hoặc nhân viên của ADB, và có thể chỉ mang tính chất sơ bộ.

Khi chuẩn bị cho bất kỳ chương trình hoặc chiến lược quốc gia nào, tài trợ cho bất kỳ dự án nào hoặc bằng cách đưa ra bất kỳ chỉ định hoặc tham chiếu đến một vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể trong tài liệu này, Ngân hàng Phát triển Châu Á không có ý định đưa ra bất kỳ đánh giá nào về tình trạng pháp lý hoặc tình trạng khác của bất kỳ lãnh thổ hoặc khu vực nào.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	ngân hàng phát triển châu Á
BOD ₅	Nhu cầu oxy sinh học, năm ngày
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
CEMP	Kế hoạch quản lý môi trường của nhà thầu
CO	Carbon Monoxide
COD	Nhu cầu oxy hóa học
Cu	Đồng
CSC	Tư vấn giám sát xây dựng
DO	Oxy hòa tan
Sở TNMT	Sở Tài nguyên và Môi trường
EMP	Kế hoạch quản lý môi trường
ES	chuyên gia môi trường
GCC	Các điều kiện chung của hợp đồng
CP	Chính phủ Việt Nam
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
Hg	thủy ngân
EIA	Đánh giá tác động môi trường
IEE	Kiểm tra môi trường ban đầu
IES	Chuyên gia môi trường quốc tế
MMP	Kế hoạch quản lý nguyên vật liệu
Bộ GTVT	Bộ Giao thông vận tải
NES	Chuyên gia môi trường trong nước
NO ₂	Nitơ đioxit
Pb	Chì
PCC	Các điều kiện cụ thể của hợp đồng
PDCV	Tư vấn thiết kế dự án
PSCV	Tư vấn giám sát
PID	Phòng triển khai dự án
Ban QLDA 2	Ban quản lý dự án 2
PPE	Thiết bị bảo vệ cá nhân
PSC	Tư vấn giám sát dự án
QCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
REMDP	Kế hoạch tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số
RoW	Hành lang đường
SEMR	Báo cáo giám sát môi trường nửa năm
SO ₂	Sulfur Dioxide
SPS	Tuyên bố về Chính sách An toàn
SWMP	Kế hoạch quản lý chất thải và hư hỏng
TSP	Tổng số hạt bụi lơ lửng
WPSP	Kế hoạch An toàn Công cộng và Công nhân
Zn	Kẽm



MỤC LỤC

1	GIỚI THIỆU	5
1.1	Bối cảnh	5
1.2	Phạm vi và Mục đích của Báo cáo	5
1.3	Tiến độ thực hiện dự án	5
2	TUÂN THỦ CÁC KHOẢN VAY CỦA ADB VÀ CÁC LUẬT, QUY ĐỊNH VÀ YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ ÁP DỤNG.....	6
2.1	Tình trạng Tuân thủ các Thỏa thuận Khoản vay của ADB	6
2.2	Tình trạng Tuân thủ các Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ	10
3	THAY ĐỔI PHẠM VI DỰ ÁN	12
4	CÁC YÊU CẦU VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG HỢP ĐỒNG CỦA DỰ ÁN.....	13
5	TÓM TẮT GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	13
5.1	Tình trạng thực hiện và hiệu quả hệ thống giám sát môi trường	13
5.1.1	Tình trạng thực hiện công tác giám sát tuân thủ HSE	13
5.1.2	Hiệu quả hệ thống giám sát môi trường	13
5.2	Giám sát sự tuân thủ	13
5.2.1	Tình trạng Tuân thủ EIA-EMP trong Giai đoạn Tiền xây dựng	13
5.2.2	Tình hình thực hiện EMP / CEMP trong giai đoạn xây dựng.....	13
5.3	Giám sát ảnh hưởng môi trường	14
5.3.1	Yêu cầu	14
5.3.2	Kết quả và đánh giá.....	14
6	Các vấn đề môi trường chính trong giai đoạn báo cáo	15
6.1	Các vấn đề chính được xác định	15
6.2	Các vấn đề được xác định trong Đoàn đánh giá Khoản vay của ADB vào tháng 4 năm 2023	19
6.3	Các vấn đề về môi trường và an toàn do cộng đồng địa phương nêu ra trong quá trình tham vấn về môi trường	21
6.4	Công tác công bố thông tin giám sát tuân thủ môi trường	22
6.5	Thực hiện cơ chế khiếu nại	22

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Hiện trạng công trình dân dụng đến ngày 30 tháng 6 năm 2023	5
Bảng 2. Các giao ước cho vay dự án về môi trường và tình trạng tuân thủ	6
Bảng 3. Các yêu cầu về môi trường của Chính phủ và mức độ tuân thủ	10
Bảng 4. Các vấn đề chưa tuân thủ và tình trạng khắc phục.....	17
Bảng 5. Các vấn đề phát hiện của đoàn công tác ADB tháng 4 năm 2023	19

1 GIỚI THIỆU

1.1 Bối cảnh

1. Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ nhằm hỗ trợ các tỉnh vùng sâu, vùng xa nhằm giải quyết một số điểm nghẽn hiện nay và tăng cường khả năng tiếp cận các hành lang Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) ở vùng Tây Bắc Việt Nam. Dự án bao gồm cải tạo và nâng cấp hai tuyến Quốc lộ (QL) và tỉnh lộ (PR) để tăng cường kết nối các tỉnh trong Vùng Tây Bắc. Cụ thể, công trình sẽ cải tạo các tuyến đường QL279, QL32 và QL175. Dự án thực hiện sẽ dẫn đến việc kết nối (i) tỉnh Lai Châu và (ii) tỉnh Yên Bái với Hành lang phía Đông GMS.

2. Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: tuyến có điểm đầu (km 0+000) tại nút giao IC16 của đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (km 91+500 QL279) thuộc xã Tân Thượng, Văn Bàn, Lào Cai. Điểm cuối dự án (km146+600): ngã 3 bệnh viện (km34+800) thuộc địa phận phường Đông Phong, thành phố Lai Châu. Tuyến đi qua các huyện Văn Bàn (Lào Cai), Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, thành phố Lai Châu (Lai Châu). Chiều dài tuyến là 146,6 km.

3. Tuyến nối Nghĩa Lộ (Yên Bái) với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: tuyến có điểm đầu (km 0+000) tại nút giao IC14 của đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (km 149+705) thuộc Văn Yên, Yên Bái. Điểm cuối dự án (km54+069.24): giao với QL.32 tại lý trình Km 209+500 thuộc địa phận thị trấn Liên Sơn, huyện Văn Chấn và thị xã Nghĩa Lộ thuộc Yên Bái. Chiều dài tuyến là 52,73km.

4. Phù hợp với Tuyên bố về Chính sách Tự vệ (SPS) 2009 của ADB, một báo cáo Đánh giá tác động môi trường (EIA) bao gồm Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP) đã được Ban quản lý dự án 2 chuẩn bị và đệ trình lên ADB trước khi ký kết hợp đồng vay. EIA-EMP bao gồm các biện pháp quản lý môi trường được khuyến nghị và chương trình giám sát để đảm bảo rằng các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội đã được xác định trong quá trình thực hiện Dự án sẽ được tránh hoặc ít nhất là giảm thiểu đến mức có thể chấp nhận được. Phù hợp với các khuyến nghị trong EIA-EMP, các Nhà thầu xây dựng công trình dân dụng đã chuẩn bị Kế hoạch Quản lý Môi trường xã hội (CESMP) của Nhà thầu tương ứng của họ trong đó nêu chi tiết cách Nhà thầu đảm bảo tuân thủ SPS của ADB, EMP cũng như các luật và quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam.

1.2 Phạm vi và Mục đích của Báo cáo

5. Báo cáo này là báo cáo giám sát môi trường bán niên (SEMR) của giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 cho Dự án. Nó mô tả kết quả hoạt động môi trường của Dự án từ tháng 1 đến cuối tháng 6 năm 2023. Nó giải thích việc đánh giá sự tuân thủ của các Nhà thầu với IEE-EMP và với CEMP tương ứng của họ. Nó cũng trình bày đánh giá về sự tuân thủ của Dự án với các thỏa thuận cho vay liên quan đến môi trường, luật môi trường, các quy định và tiêu chuẩn của Chính phủ cũng như sự tuân thủ của Dự án với EMP trong giai đoạn thiết kế chi tiết và trước khi xây dựng.

1.3 Tiến độ thực hiện dự án

6. Dự án được chia thành 11 gói hợp đồng. Đến tháng 6 có 10 gói thầu đã được trao và việc xây dựng đang được thi công, như trong Bảng 1.

Bảng 1. Hiện trạng công trình dân dụng đến ngày 30 tháng 6 năm 2023

Gói hợp đồng	Phạm vi	Nhà thầu	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành	Hoàn thành (%) 30 tháng 6, 2023	
					Kế hoạch	Thực tế
Gói thầu XL01	km 0+000 đến km 18+500	Liên danh Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng giao thông Phương Thành - Công ty CP Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu 168 Việt Nam.	24/8/2022	23/2/2025	6,6%	1,26%

Gói thầu XL02	km 18+500 đến km 40+000	Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập - Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng 656	24/12/2022	24/12/2024	1,89%	1,36%
Gói thầu XL03	km 40+000 đến km 63+360	Công ty CPĐT và XD 703 & Công ty TNHH Mạnh Cường	27/06/2023	11/04/2025	0%	0%
Gói thầu XL04	km 63+360 đến km 84+000	Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO 4	12/12/2022	11/12/2024	7,55%	4,16%
Gói thầu XL05	km 84+554 đến km 107+757	Liên danh Công ty CP Công trình giao thông Hải Phòng - Công ty TNHH Hòa Hiệp - Công ty TNHH Liên hiệp Xây dựng Vạn Cường.	27/7/2022	26/1/2025	13,8%	15,86%
Gói thầu XL06	km 107+000 đến km 120+000	Liên danh CTCP Xây dựng 568 & CTCP Xây dựng 368	5/7/2022	4/1/2025	16,46%	14,32%
Gói thầu XL07	km 120+000 đến km 127+415	Chưa thi công				
Gói thầu XL08	KM128+040 - KM137+040 và Km137+960 - Km146+540	Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng dịch vụ và thương mại 68 - Công ty TNHH số 10 Lai Châu	8/1/2022	7/7/2024	35,79%	29,88%
Gói thầu XL09	km 0+000 đến km 20+000	Liên danh Công ty CP xây dựng và vận tải Hải Phong - Công ty CP xây dựng và Thương Mại Hoàng Kim	02/06/2022	1/12/2024	56,36%	60,27%
Gói thầu XL10	km 20+000 đến km 36+900	CTCP Đầu tư Thành Công - CTCP 471 - CTCP Xây dựng Minh Dũng	14/10/2022	14/01/2024	11,03%	21,3%
Gói thầu XL11	km 36+900 đến km 52+671	Dong Do, Nam-Invest and CTCP 471	27/06/2023	11/05/2025	0%	0%

2 TUÂN THỦ CÁC KHOẢN VAY CỦA ADB VÀ CÁC LUẬT, QUY ĐỊNH VÀ YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ ÁP DỤNG

2.1 Tình trạng Tuân thủ các Thỏa thuận Khoản vay của ADB

7. Danh sách các hợp đồng cho vay của Dự án về môi trường và tình trạng tuân thủ của Dự án được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Các giao ước cho vay dự án về môi trường và tình trạng tuân thủ

Thỏa thuận cho vay Môi trường của ADB	Tình trạng tuân thủ
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 2.</u> Bên vay qua cơ quan thực hiện dự án (EA) phải đảm bảo và yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo việc chuẩn bị, thiết kế, xây dựng, triển khai, vận hành và kết thúc Dự án và tất cả các công trình tiện ích của dự án phải tuân thủ: a) Các luật và quy định hiện hành của Bên vay liên quan đến môi trường, sức khỏe và an toàn; b) Chính sách Bảo vệ Môi trường; và c) Tất cả các biện pháp và yêu cầu quy định trong EIA, EMP và các hoạt động sửa chữa hoặc phòng ngừa được quy định trong Báo cáo Kiểm soát An toàn</p>	<p><u>Tuân thủ</u> a) Dự án đã tiến hành lập báo cáo EIA và EMP theo yêu cầu trong Luật môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội Việt nam khóa 14, kỳ họp thứ 10, một số vấn đề theo yêu cầu trong Phụ lục 5, đoạn 5 của Hiệp định Khoản vay, bao gồm mô hình hóa tiếng ồn môi trường (mục F.7.2, EIA), kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học đã được cập nhật đầy đủ trong EIA cập nhật (phiên bản 15/12/2022). b) Tuyên bố về Chính sách Tự vệ (SPS) 2009 của ADB: đã tiến hành đánh giá môi trường cho các hoạt động của dự án, tiến hành tham vấn người dân và cộng đồng bị ảnh hưởng, lập kế hoạch và quản lý hoạt động giảm nhẹ tác động và giám sát việc thực hiện kế hoạch, công bố thông tin và tiến hành tham vấn, xây dựng cơ chế giải quyết khiếu nại, giám sát và báo cáo giám sát.</p>

Thỏa thuận cho vay Môi trường của ADB	Tình trạng tuân thủ
	<p>c) Trong giai đoạn xây dựng, nhà thầu và các đơn vị thực hiện dự án tuân thủ các yêu cầu về an toàn môi trường, các quy định về an toàn sức khỏe của Nhà thầu cũng như tất cả các biện pháp quy định trong EMPs/EIA đều được PMU-2 giám sát thường xuyên với sự hỗ trợ của PSC.</p>
<p>Phụ lục 5 Đoạn 3. Bên vay qua EA phải đảm bảo và yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo các phần Dự án tương ứng của họ được thực hiện phù hợp với các thủ tục đánh giá môi trường trình bày trong các EIA theo thoả thuận giữa Bộ GTVT và ADB.</p>	<p>Tuân thủ - Về đối tượng thực hiện: tuân thủ theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (Nay tuân thủ theo Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14); - Thời điểm thực hiện tuân thủ theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (nay là Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14).</p>
<p>Phụ lục 5 Đoạn 4. Bên vay phải đảm bảo: a) trong vòng một năm kể từ ngày có hiệu lực, EA, với sự hỗ trợ của các chuyên gia có trình độ được ADB chấp nhận, thực hiện kế hoạch tái trồng rừng đền bù phù hợp với Luật Lâm nghiệp Việt Nam (2017) và SPS của ADB (2009), để đền bù các tác động bất lợi của dự án đối với các khu rừng đặc dụng và được bảo vệ, bao gồm đền bù mất rừng và mất sinh cảnh không thể tránh khỏi trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Vãn Bàn; b) đủ ngân sách và các nguồn lực cần thiết khác được phân bổ và cung cấp kịp thời để thực hiện kế hoạch tái trồng rừng nói trên; và c) trước khi hoàn thành Dự án, kế hoạch tái trồng rừng đó được thực hiện đầy đủ theo các điều khoản, ngân sách và thời gian biểu.</p>	<p>Tuân thủ một phần - Kế hoạch chặt cây và trồng lại cây sẽ được thực hiện trong Kế hoạch trồng rừng thay thế của các tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), hiện kế hoạch này đang được triển khai thủ tục giữa PMU2 và các tỉnh. - Kinh phí trồng bù rừng sẽ được PMU2 chuyển trả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh. - <u>Dự kiến kế hoạch trồng rừng đền bù và phương án chi trả tiền cho các tỉnh sẽ được UBND phê duyệt trong Quý 3, Quý 4 năm 2023 và</u> - <u>Triển khai hoàn thành công tác trồng rừng trước khi hoàn thành dự án, mong muốn được triển khai vào đầu năm 2024.</u></p>
<p>Phụ lục 5 Đoạn 5. Bên vay qua EA phải đảm bảo EIA và EMP được cập nhật sau khi có thiết kế kỹ thuật chi tiết bao gồm: a) Kế hoạch quản lý những hư hại môi trường và đổ thải; b) các biện pháp giảm thiểu và mô hình hoá tiếng ồn được cập nhật cho các thụ thể nhạy cảm để đảm bảo tuân thủ theo Hướng dẫn các nguyên tắc chung về Môi trường, Sức khỏe và An toàn: Quản lý Tiếng ồn Môi trường của Tập đoàn Ngân hàng Thế giới (2007); c) kế hoạch kiểm soát xói lở; và d) kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học.</p>	<p>Tuân thủ đầy đủ a) Nhà thầu được yêu cầu và tại các gói thầu đã khởi công tiến hành lập Kế hoạch quản lý những hư hại môi trường và chất đổ thải; b) Cập nhật việc tính toán, dự báo mức ồn cho các vị trí nhạy cảm do thay đổi hướng tuyến đã được PMU2 cập nhật, sửa đổi vào bản ĐTM cập nhật ngày 15/12/2022 bổ sung phần tính toán mức ồn dự báo cho năm 2031 và 2041 đối với những vị trí có đối tượng nhạy cảm thay đổi; c) Đã cập nhật kế hoạch, biện pháp kiểm soát xói lở mái dốc, bờ sông; d) Việc cập nhật Kế hoạch giám sát đa dạng sinh học và lâm nghiệp đã được chỉnh sửa trong báo cáo EIA ngày 15/12/2022 (Dự toán kinh phí giám sát, vị trí giám sát, chỉ tiêu giám sát, tần suất giám sát).</p>
<p>Phụ lục 5 Đoạn 9. Bên vay qua EA phải đảm bảo hoặc yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo bố trí sẵn sàng nguồn ngân sách và nhân lực cần thiết</p>	<p>Tuân thủ một phần - Chi phí thực hiện EMP: đã bao gồm trong giá hợp đồng xây dựng; kinh phí trồng lại rừng sẽ được giao cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý rừng (PMU2 đã</p>

Thỏa thuận cho vay Môi trường của ADB	Tình trạng tuân thủ
<p>để thực hiện đầy đủ EMP, các RP cuối cùng và các EMDP cuối cùng.</p>	<p>có văn bản gửi UBND các tỉnh phê duyệt kinh phí trồng rừng thay thế); - RP: PMU2 đã và đang chi trả đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng thông qua kinh phí cấp ban bồi thường giải phóng mặt bằng; - EMDP: PMU2 xây dựng kế hoạch kết hợp với các dự án khác và/hoặc cung cấp nguồn kinh phí triển khai EMDP với sự hỗ trợ của đơn vị Tư vấn.</p>
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 10. (Quy định về các vấn đề An toàn trong Hồ sơ Mời thầu và Hợp đồng Xây lắp).</u> Bên vay qua EA phải đảm bảo, và thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo trong tất cả hồ sơ mời thầu và hợp đồng Xây lắp có nêu các quy định yêu cầu nhà thầu: (a) tuân thủ các biện pháp liên quan đến nhà thầu được quy định trong EIA, EMP, các RP cuối cùng và các REMDP cuối cùng (trong phạm vi mà họ quan tâm tác động đến những người bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng), và bất kỳ hành động sửa chữa hoặc phòng ngừa được quy định trong Báo cáo giám sát các biện pháp bảo vệ; (b) trước khi bắt đầu Hợp đồng Xây lắp chuẩn bị và đệ trình lên EA rà soát và thông qua giải phóng mặt bằng cụ thể, kế hoạch quản lý môi trường của nhà thầu; và có được tất cả giấy phép môi trường cần thiết đối với các bãi đổ thải và mỏ đá, định vị và vận hành các nhà máy trộn, bãi đúc và các lán trại thi công; (c) chuẩn bị ngân sách sẵn có để thực hiện tất cả các biện pháp môi trường và xã hội; (d) cung cấp cho Bên vay văn bản thông báo bất kỳ vấn đề không lường trước về môi trường, GPMB, người bản địa có thể gây rủi ro hoặc ảnh hưởng đến dự án trong quá trình thi công, triển khai hoặc vận hành Dự án mà không được xem xét đến trong các báo cáo EIA, EMP, các RP cuối cùng và các EMDP cuối cùng; (e) ghi chép đầy đủ điều kiện đường xá, đất nông nghiệp và các cơ sở hạ tầng khác trước khi bắt đầu vận chuyển vật liệu và thi công; (f) phục hồi lại đường, cơ sở hạ tầng địa phương và đất nông nghiệp để ít nhất bằng với điều kiện dự án trước khi có dự án sau khi hoàn thành thi công.</p>	<p><u>Tuân thủ đầy đủ.</u> - Dự án do Đại diện Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện (không giao cho các tỉnh) và đã tuân thủ: - Đưa các điều khoản về môi trường vào Hồ sơ mời thầu (ĐKC 24, chương IX; ĐKCT 73, Hồ sơ mời thầu); - Nhà thầu đã tuân thủ C-ESMP trình PMU2 phê duyệt sau khi ký hợp đồng, huy động nhân lực đến hiện trường (các Kế hoạch quản lý môi trường của gói thầu đã được PMU2 chấp thuận); - Kinh phí thực hiện ESMP của gói thầu đã bao gồm trong giá hợp đồng xây lắp.</p>
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 11. (Báo cáo và Theo dõi các vấn đề an toàn)</u> Bên vay qua EA phải đảm bảo và thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia và thực hiện các điều sau: (a) đối với Chính sách An toàn Môi trường, (1) nộp cho ADB (i) Báo cáo Kiểm soát an</p>	<p><u>Hoàn toàn tuân thủ.</u> (a) Đến nay, SEMR thứ hai đã được ADB không phản đối để công bố trên trang web của ADB. Ngay sau khi được đăng tải trên trang web của ADB, Ban QLDA 2 với sự hỗ trợ của CSC đã dịch toàn bộ báo cáo sang tiếng Việt, chuẩn bị báo cáo tóm tắt bằng tiếng Việt và trình UBND các tỉnh Lai Châu, Lào Cai</p>

Thỏa thuận cho vay Môi trường của ADB	Tình trạng tuân thủ
<p>toàn nội bộ nửa năm một lần trong quá trình thực hiện dự án, cho đến khi phát hành báo cáo Hoàn thành Dự án của ADB trừ khi có sự thỏa thuận về thời gian dài hơn nêu trong EMP; và (ii) các Báo cáo Kiểm soát An toàn độc lập hàng năm; và (2) phổ biến các thông tin liên quan từ các báo cáo này cho người dân bị ảnh hưởng biết sớm sau khi trình xong;</p> <p>(b) đối với Chính sách An toàn Xã hội, trình ADB các Báo cáo Kiểm soát An toàn hàng Quý và phổ biến thông tin liên quan trong các báo cáo này cho người dân bị ảnh hưởng và cộng đồng dân tộc thiểu số biết sớm sau khi trình xong;</p> <p>(c) nếu có bất kỳ vấn đề không lường trước được về môi trường và/hoặc xã hội gây rủi ro và tác động đến dự án trong quá trình thi công, thực hiện hoặc vận hành Dự án mà không được xem xét trong báo cáo EIA, EMP, các AP cuối cùng và EMDP cuối cùng, phải thông báo ngay cho ADB sự xuất hiện các rủi ro hoặc những tác động đó, kèm theo mô tả chi tiết về sự kiện và đề xuất kế hoạch hành động khắc phục; và</p> <p>(d) không muộn hơn Hợp đồng Xây lắp, thuê các chuyên gia độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm hoặc tổ chức phi chính phủ đủ điều kiện theo quy trình lựa chọn và các điều khoản tham chiếu được ADB chấp thuận, để xác minh thông tin được tạo ra thông qua quy trình giám sát dự án và tạo điều kiện thực hiện bất kỳ hoạt động xác minh nào của các chuyên gia độc lập đó;</p> <p>(e) báo cáo các vi phạm thực tế hoặc các vấn đề tiềm năng phá vỡ việc tuân thủ các biện pháp và yêu cầu được quy định trong EMP, các AP cuối cùng và các EMDP cuối cùng ngay sau khi phát hiện vi phạm.</p>	<p>và Yên Bái. Ngoài ra, theo yêu cầu của BQLDA 2, CSC (i) đăng báo cáo tại các văn phòng xã trong vùng ảnh hưởng của dự án; và (ii) phổ biến việc công bố (đăng) thông tin cho người dân địa phương thông qua đài phát thanh của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Báo cáo SEMR thứ ba này đang được chuẩn bị để trình nộp ADB trong tháng 7/2023.</p> <p>(b) Báo cáo giám sát tuân thủ Chính sách an toàn xã hội được lập hàng quý (có báo cáo riêng) và công bố cho cộng đồng người thiểu số;</p> <p>(c) Trong giai đoạn báo cáo này, PMU2, CSC không có hồ sơ hoặc báo cáo nào về các vấn đề hoặc tác động môi trường không lường trước được mà không được xem xét trong EIA hoặc EMP.</p> <p>(d) PMU2 đã lựa chọn và huy động các chuyên gia theo TOR đã được ADB chấp thuận để xác minh, thu thập các thông tin về An toàn Môi trường.</p> <p>(e) Các vấn đề phát hiện không tuân thủ EMP (liên quan đến bụi, quản lý chất thải nguy hại, xói mòn, vệ sinh kém và an toàn giao thông...) đã được NES lưu ý trong quá trình giám sát. NES đã yêu cầu Nhà thầu khắc phục những vấn đề như vậy thông qua hướng dẫn tại công trường và thư ngay sau khi các vấn đề đó được quan sát thấy. Các vấn đề không tuân thủ đã được báo cáo trong các báo cáo hàng tháng, hàng quý. Hầu hết các vấn đề đã được giải quyết trước ngày 30 tháng 06 năm 2023.</p>
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 21, 22.</u> (Cơ chế Giải quyết Khiếu nại - GRM)</p> <p>(21) Bên vay phải thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo thiết lập (các) cơ chế giải quyết khiếu nại về các vấn đề an toàn được ADB chấp thuận, phù hợp với các quy định của EIA và các AP tương ứng của UBND tỉnh tham gia và EMDP tại các ban quản lý dự án, trong khung thời gian quy định trong EMP, các AP và EMDP tương ứng, để xem xét các khiếu nại về an toàn. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ bằng tiếng Việt và phổ biến ở một số nơi có thể tiếp cận được với cộng đồng địa phương để giúp họ nhận thức về cơ chế khiếu nại và sự tham gia cùng</p>	<p><u>Tuân thủ đầy đủ.</u> GRM của dự án đã được xây dựng với sự góp ý của Ban Quản lý dự án 2, UBND các tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Lào Cai và ADB phiên bản tháng 8 năm 2018, Chương 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại các tỉnh có ban giải quyết khiếu nại, có trụ sở đặt tại UBND các huyện có dự án thực hiện; - Cơ chế khiếu nại được phổ biến trong quá trình tham vấn cộng đồng triển khai đền bù, hỗ trợ, tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số; - Ban quản lý dự án 2 đã có thông báo nhân sự Ban giải quyết khiếu nại số 06.07/TB-PID5 ngày 06 tháng 7 năm 2022 trực thuộc PMU2 để tiếp nhận và tạo điều kiện giải quyết các mối quan tâm, khiếu nại và khiếu nại của

Thỏa thuận cho vay Môi trường của ADB	Tình trạng tuân thủ
<p>trách nhiệm tiềm năng của họ trong các hoạt động dự án. Cơ chế giải quyết khiếu nại phải bao gồm họ tên của những cán bộ đầu mối ở ban quản lý dự án cấp tỉnh và các thủ tục nộp khiếu nại.</p> <p>(22) Hơn nữa, Bên vay phải thông qua EA đảm bảo trong vòng 90 ngày sau Ngày Hiệu lực, thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại được ADB chấp thuận dành cho những đơn khiếu nại không được an toàn phù hợp với quy định của PAM. Trong mỗi trường hợp, GRM đó sẽ có chức năng (i) xem xét và lập hồ sơ khiếu nại đủ điều kiện của các bên liên quan dự án; (ii) chủ động giải quyết các khiếu nại; (iii) cung cấp cho người khiếu nại thông báo về cơ chế và/hoặc hành động được chọn; và (iv) chuẩn bị và sẵn sàng cung cấp cho ADB các báo cáo định kỳ tóm tắt (a) số lượng khiếu nại đã nhận và giải quyết (b) các hành động được chọn, và (c) kết quả cuối cùng của các khiếu nại và lập báo cáo này cho ADB khi yêu cầu. Các khiếu nại về không an toàn đủ điều kiện bao gồm vấn đề liên quan đến Dự án, đến các nhà cung cấp dịch vụ, người chịu trách nhiệm thực hiện dự án, khiếu nại về sử dụng sai quỹ, các bất thường khác cũng như các vấn đề giới.</p>	<p>người dân bị ảnh hưởng về hoạt động môi trường của dự án (Phụ lục 4);</p> <p>- Việc công bố thủ tục GRM trong uEIA và việc thiết lập chi tiết GRM cho các tỉnh bị ảnh hưởng của PMU2 đã thực hiện;</p> <p>- PMU2 đã có công văn đề xuất cử Cán bộ giải quyết khiếu nại cấp phường/xã (WGRO) của từng tỉnh bị ảnh hưởng để giải quyết các khiếu nại phát sinh do dự án; và đã phát hành mẫu nhật ký theo dõi khiếu nại và cách quản lý GRM.</p>

2.2 Tình trạng Tuân thủ các Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ

8. Tình hình tuân thủ các yêu cầu về môi trường của CPVN được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Các yêu cầu về môi trường của Chính phủ và mức độ tuân thủ

TT	Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ	Tình trạng tuân thủ
Luật bảo vệ môi trường		
1	<p><u>Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 10, đã thông qua ngày 17/11/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022.</u></p>	<p>Tuân thủ một phần</p> <p>Tất cả các yêu cầu về bảo vệ môi trường đều được thực hiện, chẳng hạn như chuẩn bị EIA và EMP theo quy định của Việt Nam.</p> <p>PMU-2 đã chuẩn bị ĐTM theo quy định của Việt Nam cho dự án, đã được Bộ GTVT phê duyệt vào 18/7/2018 (Quyết định số 2276/QĐ-BTNMT).</p> <p>Các biện pháp bảo vệ và giảm thiểu đang được 10/11 gói thầu đã triển khai thi công thực hiện tuy nhiên một số biện pháp giảm thiểu chưa tuân thủ đầy đủ như: việc lưu giữ hồ sơ môi trường ở lán trại chưa hệ thống, đầy đủ, công tác vệ sinh lán trại còn hạn chế (bố trí thùng rác chưa đầy đủ); quản lý chất thải nguy hại chưa có kho chứa riêng; một số công nhân chưa sử dụng bảo hộ lao động đầy đủ, tiêu chuẩn; việc thực hiện đảm bảo giao thông còn có vị trí thiếu biển báo công trường, biển báo nguy hiểm tại các vị trí hố sâu, bờ dốc.</p>

TT	Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ	Tình trạng tuân thủ
2	<p>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - về Đánh giá môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường; - về quản lý chất thải (chất thải rắn, nước thải); - về quản lý chất thải nguy hại. 	<p>Tuân thủ một phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - ĐTM của Việt Nam đã được lập cho dự án này theo quy định của chính phủ (Xem mục 1 ở trên); - Dự án thực hiện việc chôn lấp đất đá thải xây dựng theo quy định; chất thải rắn sinh hoạt thu gom bởi Công ty môi trường địa phương; nước thải được xử lý, xả thải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường (xem ảnh nhà vệ sinh tại lán trại Phụ lục 1); - Chất thải nguy hại được lưu giữ tại lán trại trong thùng chứa riêng và sẽ được chuyển giao, xử lý bởi đơn vị được cấp phép. Việc lưu giữ chất thải rắn nguy hại được quy định lưu giữ trong các thùng chứa riêng, có dán nhãn, ghi chép lượng chất thải lưu giữ, bàn giao xử lý. - CSC đã cung cấp hướng dẫn và tài liệu mẫu cho các nhà thầu để ghi chép thích hợp chất thải nguy hại. Các nhà thầu đã khởi công đều chưa thực hiện ký kết hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với đơn vị có chức năng (do khó khăn trong việc tìm đơn vị có đủ chức năng trên địa bàn) và đã được yêu cầu tổ chức lưu giữ chất thải này đúng cách. Các gói thầu này có thể phối hợp với các gói thầu đã có hợp đồng xử lý và thời hạn thực hiện trước khi kết thúc hoạt động xây dựng của gói thầu.
3	<p>Luật Lao động số 45/2019/QH14 của Quốc hội khóa 14, đã thông qua ngày 20/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.</p>	<p>Tuân thủ</p> <p>Dự án áp dụng cho các đối tượng lao động trong Dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động, người học nghề, người tập nghề và người làm việc không có quan hệ lao động; - Người sử dụng lao động; - Người nước ngoài lao động tại Việt Nam; - Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động.
4	<p>Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.</p>	<p>Tuân thủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu tuân thủ thời giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, vệ sinh lao động theo quy định. Đến cuối tháng 12 năm 2022, các Nhà thầu đã thực hiện yêu cầu trang bị cho công nhân PPE. - Nhà thầu tuân thủ thời giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, vệ sinh lao động theo quy định. Đến cuối tháng 12 năm 2022, các Nhà thầu đã thực hiện yêu cầu công nhân làm việc theo giờ quy định. - Lao động nữ có điều kiện làm việc, quyền lợi như đối với lao động nam trong cùng điều kiện làm việc.
Tiêu chuẩn và Quy định Môi trường		
1	<p>QCVN 05-MT: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh</p>	<p>Tuân thủ. Việc giám sát bụi (TSP) đang được thực hiện ba tháng một lần theo kế hoạch giám sát môi trường đã được phê duyệt. Giám sát chất lượng môi trường nền đã được thực hiện vào tháng 6 năm 2022, bụi tại các khu vực dự án hầu hết nằm trong</p>

TT	Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ	Tình trạng tuân thủ
		giới hạn quy định là 300 µg/m ³ . Các lần giám sát tác động môi trường đã thực hiện vào tháng 9, tháng 12 năm 2022.
2	QCVN 06: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh	Tuân thủ. Các thiết bị sử dụng trong dự án đều trong tình trạng tốt và có giấy chứng nhận. Trang thiết bị tại chỗ còn khá mới và không phát ra khói có thể nhìn thấy được.
3	QCVN 07: 2009 / BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại	Tuân thủ. Việc giám sát chỉ tiêu dầu mỡ trong nước mặt và nước thải đã được đưa vào kế hoạch giám sát định kỳ chất lượng môi trường giai đoạn xây dựng. Kết quả giám sát môi trường đợt tháng 9, tháng 12 năm 2022 cho thấy hàm lượng dầu mỡ trong nước mặt nằm trong giới hạn cho phép.
4	QCVN 08-MT: 2015 / BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt	Tuân thủ. Giám sát chất lượng nước mặt được thực hiện ba tháng một lần. Giám sát môi trường giai đoạn xây dựng được thực hiện vào tháng 9, tháng 12 năm 2022. Kết quả chỉ ra rằng nồng độ hàm lượng các chỉ tiêu (pH, DO, TSS, BOD ₅ , COD, Dầu mỡ, Coliforms) trong các mẫu giám sát thấp hơn giới hạn quy định trong QCVN đối với nước dùng cho nông nghiệp. Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trong Chương 5.3 của báo cáo này.
5	QCVN 14-MT:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt	Tuân thủ. Việc đánh giá nước thải từ các lán trại của nhà thầu được thực hiện định kỳ hàng quý để đảm bảo các chỉ tiêu nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải. Việc giám sát được thực hiện tại 08 vị trí lán trại công nhân của các gói thầu (XL01, XL05, XL06, XL08, XL09). Các thông số giám sát bao gồm pH, TDS, TSS, BOD ₅ , NH ₄ ⁺ , NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , grease and coliforms.
6	QCVN 26: 2010 / BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn	Tuân thủ. Việc giám sát tiếng ồn đang được thực hiện ba tháng một lần theo kế hoạch giám sát đã được phê duyệt. Trong kỳ báo cáo đã tiến hành quan trắc môi trường tác động vào tháng 9, tháng 12 năm 2022. Kết quả mức độ tiếng ồn trong khu vực dự án từ 6 giờ sáng đến 20 giờ được so sánh, đánh giá với tiêu chuẩn ban ngày của QCVN 26: 2010/BTNMT (70 dBA đối với khu vực không nhạy cảm) và so sánh với tiêu chuẩn WBG theo yêu cầu của SPS2009. Kết quả đánh giá chi tiết có thể được tìm thấy trong Chương 5.3 của báo cáo này.
7	QCVN 27: 2010 / BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung	Tuân thủ. Khảo sát rung động đã được thực hiện. Khảo sát rung động đã được khuyến nghị trong EIA và đã bao gồm trong Kế hoạch Giám sát Môi trường đã được phê duyệt. Việc giám sát độ rung được thực hiện tương tự như đối với tiếng ồn (vị trí, thời gian). Kết quả giám sát được đánh giá so sánh với giới hạn cho phép của QCVN, với tiêu chuẩn WBG theo yêu cầu của SPS2009. Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy trong Chương 5.3 của báo cáo này.

3 THAY ĐỔI PHẠM VI DỰ ÁN

9. Các hướng tuyến thay thế cho tuyến đường hiện có đã được tư vấn PPTA và tư vấn Nghiên cứu khả thi xem xét ở Giai đoạn Thiết kế Kỹ thuật Sơ bộ. Các hướng tuyến thay thế đã được xem xét trong tám đoạn. Đối với mỗi đoạn, ít nhất một hướng tuyến thay thế được đề xuất, trong đó chỉ đề xuất một hướng tuyến thay thế dựa trên các yếu tố chính như chi phí xây dựng, tác động môi trường, tác động tái định cư, ưu đãi của chính quyền địa phương, an toàn cộng đồng, thời gian di chuyển, v.v. Một số phương án thay thế đã được phân tích về các tuyến tránh và cầu, các cập nhật trong quá trình thiết kế chi tiết như trong bảng 4 (của báo cáo SEMR số 1) và tập trung chủ yếu tại các gói thầu XL-06, XL-07 và XL-11. Trong kỳ báo cáo này không có sự thay đổi nào về phạm vi dự án.

4 CÁC YÊU CẦU VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG HỢP ĐỒNG CỦA DỰ ÁN

10. Các cân nhắc về môi trường đã được đưa vào các tài liệu như EMP/EIA, các tài liệu đấu thầu và hợp đồng của dự án và CEMP tương ứng. Trong các tài liệu đấu thầu và hợp đồng, nội dung về tác động môi trường và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất cho giai đoạn xây dựng trong EIA, phần EMP đã được đưa vào trong nội dung.

5 TÓM TẮT GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1 Tình trạng thực hiện và hiệu quả hệ thống giám sát môi trường

5.1.1 Tình trạng thực hiện công tác giám sát tuân thủ HSE

11. Các đơn vị tham gia dự án đã tuân thủ theo hệ thống quản lý môi trường của dự án thiết lập, thiết lập bộ phận thực hiện công tác môi trường, an toàn tại từng đơn vị, tổ chức của mình; có quyết định phân cán bộ có đủ điều kiện tham gia công tác HSE: cán bộ môi trường của Ban quản lý dự án 2, huy động chuyên gia môi trường (chuyên gia trong nước) của Tư vấn giám sát xây dựng, cán bộ phụ trách công tác HSE của các nhà thầu.

12. Các nhà thầu đã tuân thủ lập CEMP và thực hiện các biện pháp an toàn môi trường trong quá trình triển khai thi công, tuân thủ việc ghi chép nhật ký các biện pháp giảm thiểu an toàn môi trường, lập báo cáo hàng tháng công tác tuân thủ môi trường.

5.1.2 Hiệu quả hệ thống giám sát môi trường

13. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, an toàn áp dụng đã giảm thiểu, hạn chế các tác động đến môi trường xung quanh, đến người bị ảnh hưởng như biện pháp giảm thiểu bụi bằng biện pháp tưới nước làm ẩm mặt đường khu vực thi công hay biện pháp lắp đặt biển cảnh báo công trường, rào chắn, cọc tiêu hoặc bố trí người điều tiết giao thông để đảm bảo an toàn giao thông. Các vấn đề không tuân thủ đã được Tư vấn giám sát, cán bộ môi trường phát hiện, đánh giá và các nhà thầu đã khắc phục các tồn tại. Các nội dung thực hiện công tác an toàn môi trường của dự án, nhà thầu đã được báo cáo, đánh giá đúng theo yêu cầu trong TOR ở trong các báo cáo tháng, quý và nửa năm. Các thông tin của báo cáo đã giúp cho các nhà thầu, Ban quản lý dự án, nhà tài trợ nắm bắt kịp thời và chỉ đạo các biện pháp khắc phục hữu hiệu.

5.2 Giám sát sự tuân thủ

5.2.1 Tình trạng Tuân thủ EIA-EMP trong Giai đoạn Tiên xây dựng

14. EIA-EMP bao gồm một số khuyến nghị được thực hiện trong giai đoạn thiết kế chi tiết và trước khi xây dựng của Dự án để tạo cơ hội cho việc thực hiện các biện pháp quản lý môi trường cần thiết trong quá trình xây dựng dự án, thừa nhận rằng hầu hết sẽ xảy ra các tác động tiêu cực đáng kể của việc thực hiện Dự án trong giai đoạn xây dựng.

15. PMU2 đã tuân thủ các khuyến nghị đó.

5.2.2 Tình hình thực hiện EMP / CEMP trong giai đoạn xây dựng

16. Trong những tháng qua, việc thực hiện CEMP của các Nhà thầu và tuân thủ các biện pháp giảm thiểu được khuyến nghị trong EMP đã tuân thủ hầu hết và vẫn còn một số biện pháp chưa đạt yêu cầu. Đến cuối kỳ báo cáo này, các Nhà thầu đã có những cải thiện đáng kể.

17. Tình trạng tuân thủ của Dự án đối với các biện pháp quản lý hoặc giảm thiểu môi trường quy định trong EMP được giải thích trong mục 6.1.

5.3 Giám sát ảnh hưởng môi trường

5.3.1 Yêu cầu

18. EIA khuyến nghị thực hiện giám sát môi trường và cơ bản về tiếng ồn (LA_{eq}), độ rung, chất lượng không khí (TSP) và chất lượng nước mặt (đối với các thông số pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Dầu mỡ, Coliforms) để thực hiện bởi CSC. Kinh phí cho giám sát chất lượng môi trường đã được bao gồm trong chi phí CSC.

19. Kỳ báo cáo này, hoạt động giám sát chất lượng môi trường tác động do các hoạt động thi công đến xung quanh đã được thực hiện theo kế hoạch giám sát đã được phê duyệt. Giám sát môi trường tác động thực hiện quan trắc chất lượng không khí (TSP), tiếng ồn (Leq) và độ rung và chất lượng nước mặt (pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Dầu mỡ, Coliforms). Chương trình lấy mẫu được thể hiện trong Bảng 7. Kết quả được giải thích trong các phần tiếp theo.

5.3.2 Kết quả và đánh giá

20. Kết quả quan trắc chất lượng không khí, mức ồn, độ rung và chất lượng nước của các đợt quan trắc nêu trong báo cáo riêng.

21. Qua kết quả quan trắc về chất lượng môi trường khu vực thực hiện dự án đợt trước thi công (đợt 1) và 02 đợt quan trắc tác động do hoạt động thi công thời đoạn tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 (đợt 4, đợt 5), có thể đánh giá như sau:

- *Về hàm lượng tổng bụi lơ lửng:* Hàm lượng bụi (trung bình 2h) ở tất cả các vị trí quan trắc (trong kỳ báo cáo) thuộc dự án khá thấp, tại các vị trí quan trắc nồng độ bụi trong không khí đều nằm dưới Quy chuẩn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT. Tại hầu hết điểm quan trắc trên các tuyến đường của dự án có hàm lượng bụi trong giai đoạn thi công giảm so với kết quả quan trắc nền do hoạt động thi công không lớn và các gói thầu áp dụng các biện pháp giảm thiểu bụi, giữ ẩm mặt bằng công trường. Tại các vị trí KK02 (thị trấn Khánh Yên), KK12 (Nút giao IC.16) giá trị TSP trong đợt quan trắc nền vượt QCVN cho phép nhưng các đợt quan trắc giai đoạn thi công giá trị này thấp hơn QCVN do áp dụng biện pháp giảm thiểu bằng tưới ẩm.
- *Về tiếng ồn:* Thời gian ban ngày (từ 6h đến 21h) giá trị mức ồn tương đương tại đa phần các vị trí quan trắc đều nhỏ hơn QCVN 26:2010/BTNMT. Mức ồn vào thời gian ban ngày tại hầu hết các vị trí quan trắc đều cao hơn tiêu chuẩn WBG, nhưng thấp hơn mức ồn cho phép trong QCVN 26:2012/BTNMT. Mức ồn tương đương quan trắc trong thời gian thi công phần lớn cao hơn mức ồn nền ở hầu hết các vị trí quan trắc, có một số thời điểm mức tăng trên 3dBA so với mức ồn nền. Tại các vị trí TO05 (ngã ba Mường Than (XL-04)), TO8 (thị trấn Tân Uyên (XL-05)), TO11 (thuộc thành phố Lai Châu (XL-08)), TO12 (nút giao IC16 - cao tốc Nội Bài - Lào Cai (gói XL-01)), TO13 ((Hồng Phong - xã Đại Phác), gói XL-09), TO14 (Chè Ve, Xã An Thịnh (XL-09)), TO16 (Xã Sơn Lương, giao Quốc lộ 32 (gói XL-11)) nguồn ồn chủ yếu từ các hoạt động giao thông và dân sinh, mức ồn tại thời gian 7h đến 10h cao hơn trong ngày và một số thời điểm vượt nhẹ so với QCVN. So sánh kết quả quan trắc mức ồn (Phụ lục 3) tại các vị trí nhạy cảm (Bảng F-12 - Phụ lục 2) và mức ồn do hoạt động các loại thiết bị thi công tạo ra (Bảng F-15 - Phụ lục 2) là khá phù hợp với kết quả mô hình dự báo và không vượt quá QCVN.
- *Về độ rung:* Thời gian ban ngày (từ 6h đến 21h) giá trị mức ồn tương đương tại tất cả các vị trí quan trắc đều nhỏ hơn QCVN 27:2010/BTNMT. Giá trị độ rung đo được giữa các đợt quan trắc có biến động không lớn so với giá trị độ rung nền. Hầu hết mức rung của các đợt quan trắc trong thời gian xây dựng (tháng 3, tháng 6 năm 2023) có mức rung lớn hơn mức rung nền, tuy nhiên mức rung tăng không lớn.
- *Về chất lượng môi trường nước mặt:*
 - Giá trị pH: Giá trị pH tại hầu hết các vị trí lấy mẫu, các lần quan trắc nằm trong giới hạn cho phép QCVN 08-MT:2015/BTNMT (Cột B1) trong khoảng từ 5,5 đến 9.

- Giá trị DO: trị số DO trong mẫu quan trắc dao động trong khoảng 5,37 đến 7,74mg/l và nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT.
- Hàm lượng TSS: Kết quả quan trắc cho thấy các vị trí thu mẫu hàm lượng TSS đều thấp hơn giá trị cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT và dao động trong khoảng từ 8 đến 28 mg/l.
- Hàm lượng BOD₅: tại các vị trí quan trắc mẫu nước các chỉ tiêu này đều thấp hơn tiêu chuẩn cho phép trong QCVN 08-MT:2015/BTNMT và dao động trong khoảng từ 5 đến 13 mg/l.
- Hàm lượng COD: tại các vị trí quan trắc mẫu nước các chỉ tiêu này đều thấp hơn tiêu chuẩn cho phép trong QCVN 08-MT:2015/BTNMT, giá trị COD trong các mẫu dao động trong khoảng từ 9 đến 25 mg/l.
- Tổng dầu mỡ: Tất cả các mẫu quan trắc có hàm lượng dầu mỡ nhỏ hơn quy chuẩn cho phép trong QCVN 08-MT:2015/BTNMT và dao động trong khoảng từ 0,0 đến 0,5 mg/l.
- Chỉ tiêu Coliform: Hàm lượng Coliform trong các mẫu quan trắc vùng dự án khá thấp so với giá trị cho phép trong QCVN 08-MT:2015/BTNMT và dao động trong khoảng từ 430 MPN/100ml đến 2800 MPN/100ml.

22. Nhìn chung, hàm lượng các chất trong mẫu quan trắc, phân tích các đợt khảo sát trong khu vực dự án hầu hết nằm trong giới hạn cho phép trong QCVN tương ứng. Giá trị hàm lượng trong các mẫu phân tích giữa đợt quan trắc nền và 02 đợt quan trắc tác động (quý 1 và quý 2 năm 2023) cho thấy không có biến động đột xuất, tuy nhiên đã thể hiện có sự ảnh hưởng (không lớn) của hoạt động xây dựng đến chất lượng môi trường. Khi kết quả quan trắc có chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn cho phép, PMU2, Tư vấn giám sát sẽ nhắc nhở, hỗ trợ Nhà thầu thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường, áp dụng các biện pháp giảm thiểu để đảm bảo hạn chế tác động do hoạt động xây dựng gây ra.

6 Các vấn đề môi trường chính trong giai đoạn báo cáo

6.1 Các vấn đề chính được xác định

23. Các nội dung chính được xác định trong giai đoạn giám sát đối với các gói thầu đã triển khai thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11) như sau:
24. Các nội dung tuân thủ Kế hoạch quản lý môi trường (EMP) của dự án:
- Hồ sơ công tác môi trường:
 - Công tác báo cáo, hồ sơ môi trường của gói thầu: các gói thầu đã lập C-ESMP và các nhà thầu tuân thủ việc lưu Kế hoạch quản lý môi trường ở văn phòng gói thầu. C-ESMP của các gói thầu đã được PMU2 phê duyệt trước khi thi công hoặc không muộn hơn 28 ngày kể từ ngày khởi công gói thầu (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11).
 - Các gói thầu đã thực hiện việc lập báo cáo công tác tuân thủ Kế hoạch quản lý môi trường hàng tháng và ghi chép nhật ký (XL-01, XL-02, XL-04, XL-05, XL-06, XL-08, XL-09, XL-10). Riêng gói thầu XL-10 tháng 1 và tháng 2 không tuân thủ việc lập báo cáo tháng. Yêu cầu nhà thầu gói XL-10 lập báo cáo hàng tháng theo yêu cầu (kể cả trường hợp trong tháng gói thầu không thi công vẫn phải có báo cáo về công tác tuân thủ CESMP).
 - Công tác lán trại công trường:
 - Các nhà thầu đã bố trí lán trại thoáng mát, đủ điều kiện diện tích sinh hoạt cho công nhân; Lán trại đã lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử, bảng thông tin nhà thầu.
 - *Thực hiện vệ sinh lán trại:* Các nhà thầu đã thực hiện hầu hết các biện pháp nêu trong Kế hoạch quản lý môi trường, tuân thủ việc dọn vệ sinh lán trại và công trường; trang bị thùng chứa rác thải sinh hoạt; Bố trí nhà vệ sinh và cung cấp nước sinh hoạt đầy đủ và hợp vệ sinh; cung cấp điện, ánh sáng đầy đủ; trang bị dụng cụ y tế, sơ cấp cứu ban đầu. Các nhà thầu đã

tuân thủ khá tốt các biện pháp giảm thiểu trong quá trình thi công như lắp đặt các biển thông tin gói thầu, thông tin nhà thầu, nội quy công trường, quy tắc ứng xử, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh, tủ thuốc sơ cấp cứu ban đầu, phương án phòng chống cháy nổ, bố trí rào chắn ngăn cách công trường, biển cảnh báo nguy hiểm, tưới nước giảm thiểu bụi, khai báo tạm trú, tạm vắng, khai báo dịch tễ...

- Công tác thực hành tốt các biện pháp giảm thiểu an toàn, môi trường:
 - = *Về các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi:* nhà thầu đã thực hiện biện pháp tưới nước giảm thiểu trong ngày khô nắng, khi có bụi (XL-08, XL-09); các gói thầu đã bố trí đủ số lượng xe phun nước đảm bảo tưới nước khi xảy ra bụi; Nhà thầu tuân thủ che kín xe tải vận chuyển vật liệu rời; nhà thầu tuân thủ không để đất từ xe tải hoặc bùn từ bánh xe tràn hoặc rơi vãi trên đường vận chuyển; và không để phương tiện chờ đầy, quá tải chạy trên đường công cộng. Các nhà thầu thực hiện việc quét dọn đất bụi, vật liệu rơi vãi trên công trường và các khu vực xung quanh, đường tiếp cận.
 - = *Đối với công tác giảm thiểu ô nhiễm không khí:* các nhà thầu đã thực hiện việc kiểm định, đăng kiểm các xe, thiết bị thi công (XL-01, XL-02, XL-04, XL-05, XL-06, XL-08, XL-09, XL-10).
 - = *Việc thực hành tốt các biện pháp giảm thiểu tác động độ rung, mức ồn:* các nhà thầu tuân thủ kiểm định các xe máy, thiết bị và chỉ sử dụng khi còn hạn; nhà thầu tuân thủ không thi công vào thời gian nhạy cảm (giờ nghỉ trưa, đêm muộn...) và các vị trí trường học, bệnh viện (XL02, XL-08, XL-09).
 - = *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:* Nhà thầu thực hiện lưu giữ vật liệu nguy hại trong thùng chứa và để ở khu vực riêng, được che chắn, chống chảy tràn ra xung quanh (XL-01, XL-02, XL-04, XL-05, XL-06, XL-08, XL-10).
 - = *Thực hành biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn:* đất đá thừa được đổ thải ở các bãi thải được cấp phép, có sức chứa đảm bảo lượng đổ thải, quá trình đổ thải nhà thầu thực hiện san gạt, đầm nén; chất thải rắn sinh hoạt được chứa trong thùng chứa có nắp đậy và thùng xuyên thu dọn (XL01, XL-02, XL-06, XL-08, XL-10).
 - = *Quản lý sạt lở, sụt trượt, xói mòn:* nhà thầu thực hiện biện pháp chống xói lở, sụt trượt tại các mái taluy (gói XL02, XL-04, XL-05, XL-06, XL-08, XL-09, XL10) bằng giạt cáp sườn dốc, xây rãnh thoát nước dọc, ngang; bố trí các rãnh đỉnh, phủ mái cơ; và bố trí rãnh tiêu thoát nước trong công trường thi công.
 - = *Quản lý ngập lụt, thoát nước đất nông nghiệp, khu dân cư:* nhà thầu đã bố trí dẫn dòng các sông/suối khi thi công các cầu, cống của dự án; đã tuân thủ các mương dẫn nước tưới, kênh tiêu không để bồi lấp và/hoặc bố trí kênh mương tạm (XL-01, XL-02, XL05, XL-06, XL-08, XL09); nhà thầu đã thực hiện các rãnh thoát nước dọc, ngang của đường tại các gói thầu đã được hoàn trả sau khi thi công; các bãi thải đã được san gạt thoát nước tốt; nhà thầu thường liên lạc với chính quyền xã và tư vấn giám sát để báo cáo và tham vấn nếu có yêu cầu hành động tiếp theo hoặc ngay lập tức.
 - = *Sức khỏe và an toàn lao động:* nhà thầu đã cung cấp đầy đủ nước uống; tuân thủ cung cấp cho công nhân nhà thầu thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và sử dụng trong quá trình lao động khá đầy đủ; chưa có tai nạn nào xảy ra trong giai đoạn báo cáo.
 - = *Rủi ro cộng đồng gây ra do các mương hồ:* nhà thầu thực hiện thi công nhanh chóng các rãnh thoát nước và tuân thủ các hướng dẫn của TVGS về áp dụng các biện pháp an toàn (rào chắn tạm thời, bố trí cầu tạm qua mương/rãnh để người dân đi lại, mái dốc lề đường, mái dốc đầu cầu v.v.) dọc theo mương hồ; các đường tiếp cận nhà dân hai bên đường qua các rãnh thoát nước đã được nhà thầu làm đầy đủ và thuận tiện; đã thực hiện kết nối với các đường ngang bằng vuốt nối êm thuận; Áp dụng các biện pháp lắp đặt rào chắn, nắp đậy các mương, rào mềm dọc mương hồ tránh tai nạn xảy ra cho người tham gia giao thông (XL01, XL04, XL06, XL-08, XL09).
 - = *Về quản lý an toàn giao thông:* Nhà thầu đã lắp đặt các biển cảnh báo, rào chắn tại các vị trí xây dựng cầu, cống, kè sông, thi công mở rộng nê đường, cắt các khu vực liền kề đường hoặc

thi công cơ giới (XL-01, XL-02, XL-04, XL05, XL-06, XL-08, XL-09, XL-10); Bố trí người điều tiết phương tiện ra vào công trường và tại các vị trí thi công trên tuyến (XL-01, XL-02, XL-10); Lắp đặt hàng rào, bố trí cọc tiêu/cột dẫn để đảm bảo an toàn; làm đường tránh chắc chắn, có rào chắn, biển cảnh báo.

- Công tác đào tạo môi trường: việc đào tạo về công tác môi trường, an toàn và sức khỏe các nhà thầu thực hiện nhắc nhở đầu ca làm việc và được Tư vấn CSC thực hiện thông qua việc hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ Nhà thầu, công nhân thông qua việc hướng dẫn việc khắc phục các nội dung chưa tuân thủ trong quá trình giám sát hiện trường hoặc giải đáp các vướng mắc trong quá trình áp dụng các biện pháp giảm thiểu.
- Nhân sự thực hiện công tác môi trường của gói thầu: các gói thầu đã bố trí và duy trì huy động cán bộ phụ trách môi trường, an toàn đến công trường và có quyết định phân công.

25. Các vấn đề cần khắc phục và tình trạng khắc phục

- Bảng 4 liệt kê các vấn đề môi trường cần khắc phục đã được phát hiện trong quá trình giám sát, tham vấn cộng đồng và các biện pháp được đề xuất cho giải pháp của họ:

Bảng 4. Các vấn đề chưa tuân thủ và tình trạng khắc phục

Phát hiện chưa tuân thủ	Khuyến nghị	Tình trạng khắc phục đến 30/06/2023	Hành động tiếp theo
<p>XL- 01</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lán trại thiếu bình cứu hoả, thùng đựng rác (Q1) - Chưa lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh (Q1). 	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị bình cứu hoả tại lán trại - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. - Tìm kiếm đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại ở địa phương hoặc tỉnh lân cận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã trang bị bình cứu hoả trong Q2 tại lán trại công Ty Phương Thành, lán trại Công ty Đạt Phương, công ty Công ty CP đầu tư và Xuất nhập khẩu 168 Việt Nam chưa khắc phục. - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh tại lán trại Công ty Đạt Phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhà thầu bố trí kho chứa, thùng chứa riêng chất thải nguy hại với dung tích đảm bảo chứa lượng thải phát sinh trong thời gian tìm nhà thầu có chức năng để ký hợp đồng xử lý. Thời gian thực hiện trước khi hoàn thành xây dựng gói thầu.
<p>XL-02</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lán trại Công ty 656 chưa lắp biển báo, nội quy tại lán trại trong Quý 1 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh tại lán trại Công ty TNHH đầu tư và xây dựng 656 	
<p>XL-04</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lán trại Văn phòng Ban điều hành đã lắp biển báo, nội quy tại lán trại, tuy nhiên các biển này nhỏ, khó nhìn 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh kích thước đủ lớn đảm bảo dễ đọc từ xa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh tại lán trại có kích cỡ lớn trong quý 3/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Nhà thầu khắc phục ngay trong quý 3/2023.
XL05			

<ul style="list-style-type: none"> - Lán trại chưa trang bị đầy đủ bình cứu hoả, thùng chứa rác thải sinh hoạt, tủ thuốc sơ cấp cứu ban đầu (Q1). - Chưa lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh (Q1). 	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị bình cứu hoả, tủ thuốc sơ cấp cứu ban đầu, thùng chứa rác thải. - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa khắc phục trang bị bình cứu hoả, thùng đựng rác. - Đã khắc phục lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Nhà thầu khắc phục ngay trong quý 3/2023.
XL06			
<ul style="list-style-type: none"> - Chưa lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh (Q1). - Công nhân sử dụng bảo hộ lao động không đầy đủ (Q1). - Trạm cấp nhiên liệu thiếu cảnh báo PCCC, mái che, bờ bao và nền chống thấm, chầy tràn 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. - Trang bị và yêu cầu công nhân sử dụng bảo hộ lao động. - Lắp đặt cảnh báo PCCC, mái che, bờ bao nền chống thấm, chầy tràn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã khắc phục lắp đặt bảng nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh trong Q2 bởi Nhà thầu. - Đã trang bị và yêu cầu công nhân sử dụng trong quá trình lao động. - Chưa khắc phục việc làm mái che trạm cấp nhiên liệu. Yêu cầu khắc phục ngay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu khắc phục ngay
XL-09			
<ul style="list-style-type: none"> - Chưa lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh (Q1). - Trạm cấp nhiên liệu thiếu cảnh báo PCCC, mái che, bờ bao và nền chống thấm, chầy tràn (Q1). - Công tác đảm bảo giao thông còn tồn tại để mặt đường trơn trượt 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. - Lắp đặt cảnh báo PCCC, mái che, bờ bao nền chống thấm, chầy tràn. - Thường xuyên san gạt bùn, đổ đất đá các chỗ trũng 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã khắc phục lắp đặt bảng nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh trong Q2 bởi Nhà thầu. - Chưa khắc phục việc làm mái che trạm cấp nhiên liệu. Yêu cầu khắc phục ngay. - Đã khắc phục trong quý 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu làm mái che cho trạm cấp nhiên liệu. Khắc phục ngay.
XL10			
<ul style="list-style-type: none"> - Chưa lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh (Q1). - Công tác đảm bảo giao thông còn tồn tại để mặt đường ghồ ghề, vũng đọng nước khi có mưa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. - Tổ chức san gạt mặt đường, đổ đất đá các chỗ trũng 	<ul style="list-style-type: none"> - Đã khắc phục lắp đặt bảng nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh trong Q2 bởi Nhà thầu. - Chưa khắc phục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu khắc phục việc san gạt mặt đường, đổ đất đá lấp các chỗ trũng trong Quý 3.
XL-01, XL-02, XL-04, XL-05, XL-06, XL-09, XL-10			
<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với cơ quan có chức năng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại ở địa phương hoặc tỉnh lân cận; có thể phối hợp các gói thầu xử dụng một hợp đồng chung với một đơn vị xử lý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhà thầu chưa có hợp đồng xử lý chất thải do tại địa phương không có đơn vị có chức năng xử lý. Nhà thầu được yêu cầu tổ chức lưu giữ chất thải 	<ul style="list-style-type: none"> - kiến nghị trong khi nhà thầu tìm kiếm đơn vị ký hợp đồng các gói thầu tổ chức việc phân loại chất thải nguy hại để tận dụng lại, tổ chức lưu giữ đúng cách (thùng chứa

		<p>nguy hại trong khi tìm đơn vị xử lý phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể kết hợp các gói thầu để cùng ký hợp đồng với đơn vị xử lý chất thải nguy hại. 	<p>chắc chắn không rò rỉ, có nắp đậy và kho chứa riêng...) để tập trung lượng phát thải đủ lớn. Bên cạnh đó có thể kết hợp lượng thải của các gói thầu trong dự án để ký chung hợp đồng xử lý với đơn vị xử lý được cấp phép giúp cho việc thực hiện hợp đồng khả thi về giá thành theo như kiến nghị của Tư vấn CSC khi thảo luận với Nhà thầu và PMU về khắc phục các tồn tại.</p>
--	--	--	--

6.2 Các vấn đề được xác định trong Đoàn đánh giá Khoản vay của ADB vào tháng 4 năm 2023

26. Một số tồn tại về môi trường được phát hiện trong đợt kiểm tra, giám sát của Đoàn công tác ADB tháng 4/2023 trong bảng 5:

Bảng 5. Các vấn đề phát hiện của đoàn công tác ADB tháng 4 năm 2023

TT	Vấn đề	Hành động khắc phục	Đơn vị thực hiện	Tình trạng khắc phục
1	<p>Đánh giá tác động môi trường cập nhật (uEIA). Bản sửa đổi của uEIA vào ngày 12 tháng 4 năm 2023 không bao gồm kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học, và lý giải hợp lý về lý do tại sao không cần cập nhật các biện pháp giảm thiểu và lập mô hình tiếng ồn cho các cơ quan thụ cảm nhạy cảm, theo yêu cầu trong Hiệp định Khoản vay của ADB, Phụ lục 5, đoạn 5(d) và 5(b).</p>	<p>Tư vấn DDD phải cung cấp danh sách tất cả các cơ quan nhạy cảm dọc tuyến đường DED (kèm theo thông tin vị trí) và các thông số sẽ được sử dụng cho mô hình tiếng ồn (chẳng hạn như lưu lượng giới hạn âm lượng và tốc độ tại các phân tương ứng), đồng thời xác minh xem có cần lấy mẫu mức độ tiếng ồn bổ sung và cập nhật thêm mô hình tiếng ồn hay không và Kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học.</p>	<p>Ban Quản lý dự án 2 và Tư vấn DFAT</p>	<p>PMU2 đã cung cấp thông tin những thay đổi dự án và tiến hành cập nhật nội dung này. Đã cập nhật Kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học.</p>
2	<p>Báo cáo giám sát tuân thủ môi trường (EMR) nửa năm (tháng 7 đến tháng 12 năm 2022) chỉnh sửa nhận xét để công bố</p>	<p>Chỉnh sửa theo nhận xét của chuyên gia ADB</p>	<p>PMU2, CSC</p>	<p>EMR đã được công bố trên website của ADB, ngày 24 tháng 4 năm 2023; https://www.adb.org/projects/documents/vie-50098-002-emr</p>
3	<p>Chương trình trồng rừng.</p>	<p>- PMU2 với sự hỗ trợ của Tư vấn cập nhật các kế</p>	<p>PMU2 và các sở NN&PTNT</p>	<p>PMU2 đã trình Phương án</p>

TT	Vấn đề	Hành động khắc phục	Đơn vị thực hiện	Tình trạng khắc phục
	<p>Việc trồng rừng đền bù theo thảo luận với các Sở NN&PTNT các tỉnh:</p> <p>(i) tại Lào Cai, sẽ ưu tiên trồng rừng trên đất trống tại Hoàng Liên - Khu bảo tồn thiên nhiên Văn Bàn với các loài cây bản địa để bù đắp diện tích rừng bị lấn chiếm và đảm bảo tính liên kết với rừng hiện có;</p> <p>(ii) tại Lai Châu, sẽ được trồng trong khu vực rừng phòng hộ với các loài bản địa và</p> <p>(iii) PMU2 sẽ phối hợp với các Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (FPDF) của tỉnh để giám sát việc thực hiện trồng rừng và sẽ được báo cáo trong báo cáo giám sát môi trường nửa năm để nộp cho ADB, để đảm bảo rằng các chương trình trồng rừng đền bù được thực hiện đầy đủ để tuân thủ hiệp định vay.</p>	<p>hoạch trồng rừng để bù đắp diện tích rừng bị ảnh hưởng do hoạt động của dự án gây ra;</p> <p>- Phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của 3 tỉnh thuộc vùng dự án để triển khai và giám sát kế hoạch tuân thủ Luật Lâm nghiệp và SPS của ADB (2009).</p>		<p>nộp tiền trồng rừng thay thế cho các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái để triển khai chương trình trồng rừng thay thế do các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh triển khai (theo kế hoạch sẽ được tỉnh phê duyệt).</p> <p>- Dự kiến phương án bồi thường trồng rừng và phương án chi trả cho các tỉnh sẽ được UBND tỉnh phê duyệt trong Quý 3 và Quý 4 năm 2023 và</p> <p>- Hoàn thành công tác trồng rừng trước khi hoàn thành dự án, dự kiến triển khai vào đầu năm 2024.</p>
4	<p>Triển khai thực hiện CEMP:</p> <p>(i) Việc quản lý đất đào: các vị trí bãi đổ thải trong uEIA không khả thi. Yêu cầu PMU2 và các nhà thầu tìm kiếm các bãi đổ thải mới. Các vị trí này yêu cầu cập nhật trong CEMP.</p> <p>(ii) Vấn đề an toàn cộng đồng của gói CW8 (bụi từ các hoạt động xây dựng làm gián đoạn việc đi lại và ảnh hưởng đến an toàn đường bộ do làm giảm tầm nhìn của người lái xe), tại gói CW9 (thiếu hàng rào thích hợp, xử lý chất thải rắn không đúng cách, tăng rủi ro cộng đồng do mương hồ gây ra, cản trở việc tiếp</p>	<p>Các nhà thầu CW8 và CW9 để thực hiện các hành động khắc phục bao gồm:</p> <p>(i) thực hiện các biện pháp kiểm soát bụi bằng cách phun nước thường xuyên tại những nơi nhạy cảm với bụi như khu dân cư, đường địa phương mà dự án sử dụng;</p> <p>(ii) duy trì an toàn giao thông đường bộ tại tất cả các công trường với biển báo và cảnh báo giao thông phù hợp và đầy đủ;</p>	<p>PMU2, Nhà thầu (CW8, CW9), Tư vấn CSC</p>	<p>- Các CEMP đã cập nhật các vị trí bãi đổ thải mới và tiếp tục cập nhật trong quá trình thi công (tất cả các gói thầu);</p> <p>- CW8 đã thực hiện việc tưới nước giảm thiểu bụi, thường xuyên san gạt và thu dọn lớp đất bụi</p>

TT	Vấn đề	Hành động khắc phục	Đơn vị thực hiện	Tình trạng khắc phục
	cận nhà dân địa phương và PPE không đầy đủ).	(iii) bố trí người canh gác tại các địa điểm mà các hoạt động xây dựng có thể tiềm ẩn rủi ro về an toàn cho cộng đồng địa phương; (iv) đặt tất cả các hố ga bằng các nắp cứng và chắc chắn để tránh rơi xuống; (v) cung cấp đầy đủ PPE cho người lao động và giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các yêu cầu về PPE của người lao động; (vi) thường xuyên kiểm tra và đảm bảo an toàn cho người lao động khi làm việc với điện và (vii) sử dụng các phương pháp xây dựng phù hợp và đặc biệt cẩn thận khi vận hành các máy xây dựng có khả năng gây ra các vấn đề về an toàn cho cộng đồng địa phương và nhà ở.		trên bề mặt công trường; - CW9 đã triển khai công tác đảm bảo giao thông, bố trí người đảm bảo an toàn tại các vị trí hố sâu, đường co hẹp hay thi công cơ giới; kiểm tra các hố ga, cống hở để đặt nắp hoặc rào chắn, biển cảnh báo nguy hiểm; cấp phát và yêu cầu người lao động sử dụng PPE;

6.3 Các vấn đề về môi trường và an toàn do cộng đồng địa phương nêu ra trong quá trình tham vấn về môi trường

27. Trong quá trình thi công nhà thầu đã tuân thủ các biện pháp nêu trong Kế hoạch quản lý môi trường, tuy nhiên các nhà thầu, chủ đầu tư cần giải quyết một số vấn đề xuất hiện như: (i) bố trí cống ngang chưa hợp lý (xã Bản Giang, huyện Tam Đường) đổ vào ruộng; (ii) mong muốn tuyển dụng nhiều lao động địa phương hơn nữa; (iii) tình trạng lầy lội khi trời mưa và bụi trong những ngày khô nóng và việc tưới nước giảm thiểu bụi không kịp thời; (vi) Một số vị trí thiết kế chưa hợp lý do làm thay đổi dòng chảy tự nhiên, cống ảnh hưởng đến đất ở, đất sản xuất của người dân.

28. Giải quyết các ý kiến tham vấn của người dân Ban quản lý dự án 2, Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế và Nhà thầu đã có ý kiến phản hồi liên quan:

- PMU2 đã yêu cầu Nhà thầu gói XL-08 đề xuất vị trí cống ngang hợp lý tại xã Bản Giang (Tam Đường) trình Tư vấn giám sát xây dựng xem xét, có ý kiến chấp thuận gửi PMU2;
- Ý kiến về một số vị trí thiết kế chưa hợp lý do làm thay đổi dòng chảy tự nhiên, cống ảnh hưởng đến đất ở, đất sản xuất của người dân (Gói thầu XL-04, XL-05, XL-06) đã được Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát, Nhà thầu và PMU2 thoả thuận thống nhất thay đổi phù hợp (Biên bản hiện trường trong phụ lục);
- PMU2 yêu cầu các Nhà thầu tăng cường tuyển dụng lao động địa phương phù hợp với công việc của gói thầu (đảm bảo giao thông, vệ sinh công trường, bảo vệ, cấp dưỡng...) và các Nhà thầu đã tiếp thu ý kiến chỉ đạo của PMU2;
- PMU2 yêu cầu Tư vấn thiết kế rà soát các thiết kế làm thay đổi dòng chảy tự nhiên, ảnh hưởng đến chỗ ở, sản xuất của người dân;

Tư vấn giám sát môi trường

- Tư vấn giám sát yêu cầu Nhà thầu thường xuyên khơi thông nước trong ngày mưa và tưới ẩm bề mặt công trường khi thời tiết khô, nắng.

6.4 Công tác công bố thông tin giám sát tuân thủ môi trường

29. Ban Quản lý dự án 2 đã có công văn gửi UBND các huyện thuộc các tỉnh dự án để công khai thông tin Báo cáo giám sát môi trường và cử cán bộ đầu mối giải quyết khiếu nại về các vấn đề môi trường của dự án trong quá trình triển khai dự án:

- Công bố thông tin dự án trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện (UBND thành phố Lai Châu; UBND huyện Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên (Lai Châu); UBND huyện Văn Yên, Văn Chấn (Yên Bái); UBND huyện Văn Bàn (Lào Cai)), UBND các xã về kế hoạch Tái định cư cập nhật (uRP), Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (uEMDF), Kế hoạch bảo vệ môi trường (EMP);
- Tạo điều kiện cho người dân và các tổ chức dễ dàng tiếp cận thông tin dự án và các xã công khai trên bảng thông tin của địa phương;
- Đề nghị UBND huyện cung cấp đầu mối để PMU2 định kỳ gửi thông tin đăng trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

(Quyết định số 881/BQLDA2-PID5 ngày 16/05/2023; Quyết định số 907/BQLDA2-PID1 ngày 19/05/2023; Quyết định 994/BQLDA2-PID5 ngày 29/05/2023 - kèm theo trong Phụ lục).

6.5 Thực hiện cơ chế khiếu nại

30. GRM đã được PMU2 thiết lập trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động thu hồi đất hoặc tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số (8/2018) và sẽ hoạt động trong các giai đoạn tiền xây dựng, xây dựng và vận hành. GRM là một quy trình có hệ thống để tiếp nhận, ghi lại, đánh giá và giải quyết các khiếu nại liên quan đến dự án của AP một cách minh bạch và trong khoảng thời gian hợp lý.

31. Việc giải quyết khiếu nại và ra quyết định do Ban Môi trường và Xã hội (ESU) của PMU2 thực hiện với sự tham vấn của các Ban Giải quyết khiếu nại cấp huyện (Than Uyên, Tân Uyên, Thành phố Lai Châu, Tam Đường (tỉnh Lai Châu), Văn Yên, Văn Chấn (Yên Bái), Văn Bàn (tỉnh Lào Cai) sau đó bởi Ủy ban giải quyết khiếu nại cấp tỉnh (GRC) của các tỉnh tương ứng.

32. Trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2023 không có đơn khiếu nại bằng lời và đơn thư về vấn đề môi trường của dự án.

33. Hiện đến tháng 06 năm 2023 có Mười (10) gói thầu triển khai thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-08, XL-09, XL-10 và XL-11), việc tham vấn cộng đồng địa phương về Kế hoạch quản lý môi trường của gói thầu, cũng như tiến độ, hạng mục thi công của gói thầu đã được Nhà thầu triển khai ở đối tượng lãnh đạo xã và các ban ngành đoàn thể xã (Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân). Thông tin về những người chịu trách nhiệm, số điện thoại của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát xây dựng và Nhà thầu được ghi trong bảng thông tin ở đầu mỗi gói thầu (xem Phụ lục 1). Bên cạnh đó, PMU2 đã có văn bản số 16/BĐHDA-PID5 ngày 01/06/2021 thông báo về Ban hành cơ chế khiếu nại của dự án và thông tin người và địa chỉ liên lạc tại Ban quản lý dự án, tại các tỉnh và người phụ trách từng gói thầu (xem Phụ lục 4).

34. Trong quá trình giám sát Tư vấn giám sát môi trường có các tham vấn chính thức đối với chính quyền, đoàn thể của xã và không chính thức đối với người dân chịu ảnh hưởng trực tiếp của các hoạt động xây dựng đến môi trường, cũng như các biện pháp giảm thiểu nhà thầu đã áp dụng tại gói thầu.

Báo cáo giám sát môi trường số 4

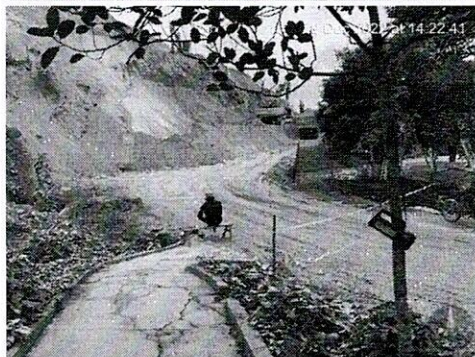
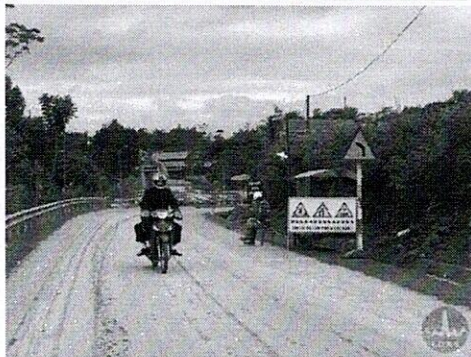
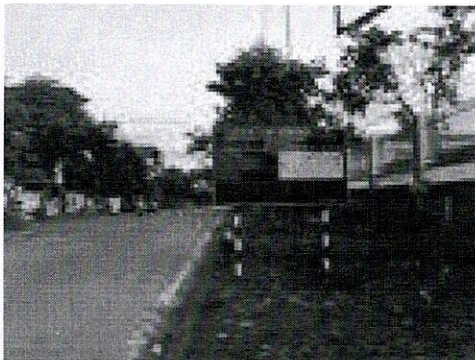
Báo cáo bán niên

Tháng 7 đến tháng 12 năm 2023



DỰ ÁN KẾT NỐI GIAO THÔNG CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC Khoản vay ADB số 3762 VIE

(TÓM TẮT)



Được soạn bởi:

Ban QLDA 2, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á.

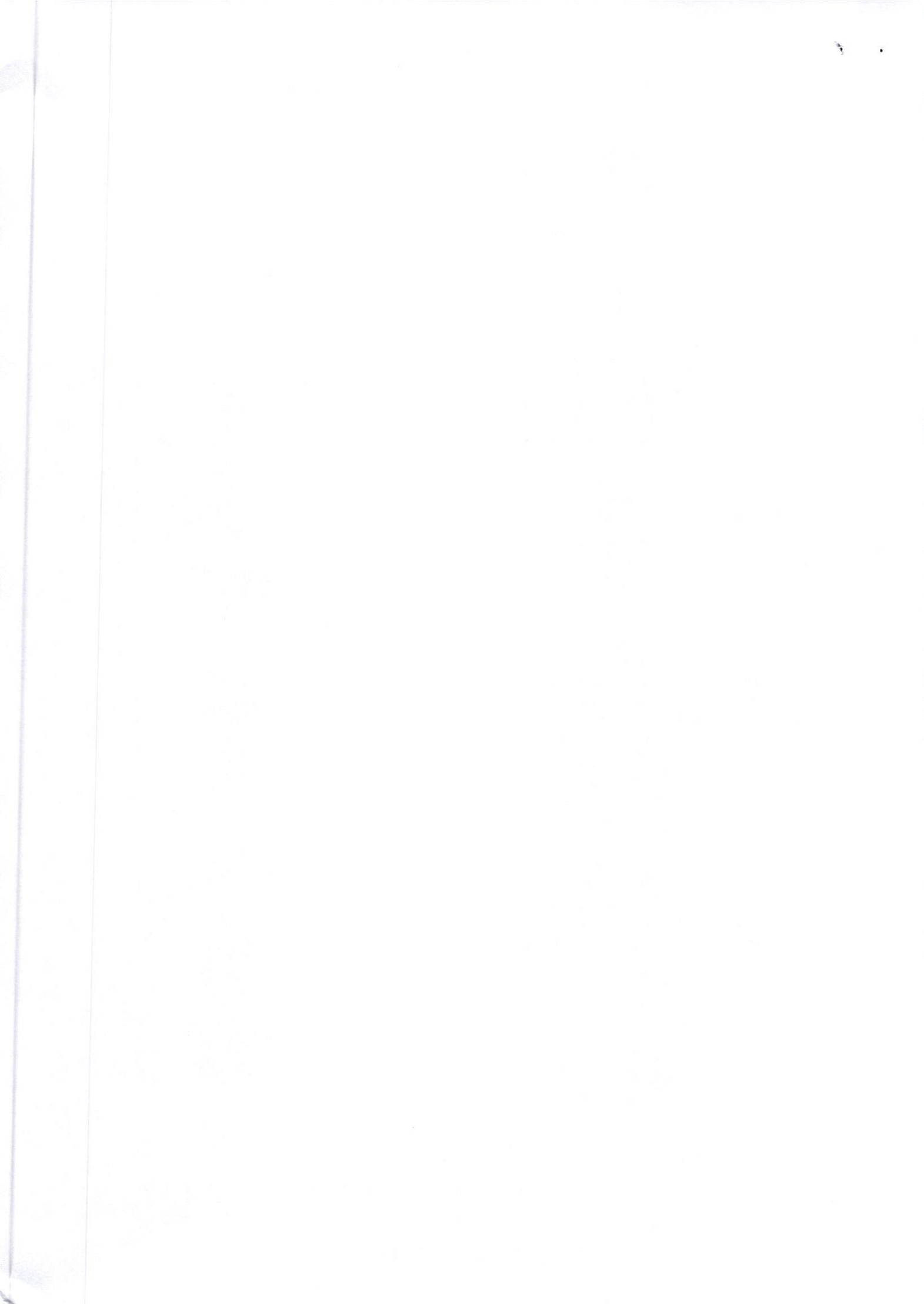
Báo cáo giám sát môi trường này là tài liệu của bên vay. Các quan điểm được trình bày ở đây không nhất thiết phải đại diện cho các quan điểm của Ban Giám đốc, Người quản lý hoặc nhân viên của ADB, và có thể chỉ mang tính chất sơ bộ.

Khi chuẩn bị cho bất kỳ chương trình hoặc chiến lược quốc gia nào, tài trợ cho bất kỳ dự án nào hoặc bằng cách đưa ra bất kỳ chỉ định hoặc tham chiếu đến một vùng lãnh thổ hoặc khu vực địa lý cụ thể trong tài liệu này, Ngân hàng Phát triển Châu Á không có ý định đưa ra bất kỳ đánh giá nào về tình trạng pháp lý hoặc tình trạng khác của bất kỳ lãnh thổ hoặc khu vực nào.



CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	ngân hàng phát triển châu Á
BOD ₅	Nhu cầu oxy sinh học, năm ngày
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
CEMP	Kế hoạch quản lý môi trường của nhà thầu
CO	Carbon Monoxide
COD	Nhu cầu oxy hóa học
Cu	Đồng
CSC	Tư vấn giám sát xây dựng
DO	Oxy hòa tan
Sở TNMT	Sở Tài nguyên và Môi trường
EMP	Kế hoạch quản lý môi trường
ES	chuyên gia môi trường
GCC	Các điều kiện chung của hợp đồng
CP	Chính phủ Việt Nam
GRM	Cơ chế giải quyết khiếu nại
Hg	thủy ngân
EIA	Đánh giá tác động môi trường
IEE	Kiểm tra môi trường ban đầu
IES	Chuyên gia môi trường quốc tế
MMP	Kế hoạch quản lý nguyên vật liệu
Bộ GTVT	Bộ Giao thông vận tải
NES	Chuyên gia môi trường trong nước
NO ₂	Nitơ đioxit
Pb	Chì
PCC	Các điều kiện cụ thể của hợp đồng
PDCV	Tư vấn thiết kế dự án
PSCV	Tư vấn giám sát
PID	Phòng triển khai dự án
Ban QLDA 2	Ban quản lý dự án 2
PPE	Thiết bị bảo vệ cá nhân
PSC	Tư vấn giám sát dự án
QCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
REMDP	Kế hoạch tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số
RoW	Hành lang đường
SEMR	Báo cáo giám sát môi trường nửa năm
SO ₂	Sulfur Dioxide
SPS	Tuyên bố về Chính sách An toàn
SWMP	Kế hoạch quản lý chất thải và hư hỏng
TSP	Tổng số hạt bụi lơ lửng
WPSP	Kế hoạch An toàn Công cộng và Công nhân
Zn	Kẽm



MỤC LỤC

1	GIỚI THIỆU
1.1	Bối cảnh
1.2	Phạm vi và Mục đích của Báo cáo
1.3	Tiến độ thực hiện dự án
2	TUÂN THỦ CÁC KHOẢN VAY CỦA ADB VÀ CÁC LUẬT, QUY ĐỊNH VÀ YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ ÁP DỤNG
2.1	Tình trạng Tuân thủ các Thỏa thuận Khoản vay của ADB
2.2	Tình trạng Tuân thủ các Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ
3	THAY ĐỔI PHẠM VI DỰ ÁN
4	CÁC YÊU CẦU VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG HỢP ĐỒNG CỦA DỰ ÁN
5	TÓM TẮT GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG
5.1	Tình trạng thực hiện và hiệu quả hệ thống giám sát môi trường
5.1.1	Tình trạng thực hiện công tác giám sát tuân thủ HSE
5.1.2	Hiệu quả hệ thống giám sát môi trường
5.2	Giám sát sự tuân thủ
5.2.1	Tình trạng Tuân thủ EIA-EMP trong Giai đoạn Tiền xây dựng
5.2.2	Tình hình thực hiện EMP / CEMP trong giai đoạn xây dựng
5.3	Giám sát ảnh hưởng môi trường
5.3.1	Yêu cầu
5.3.2	Kết quả và đánh giá
6	Các vấn đề môi trường chính
6.1	Các vấn đề chính được xác định
6.2	Các vấn đề được xác định trong Đoàn đánh giá Khoản vay của ADB vào tháng 10 năm 2023
6.3	Các vấn đề về môi trường và an toàn do cộng đồng địa phương nêu ra trong quá trình tham vấn về môi trường
6.4	Thực hiện cơ chế khiếu nại

7-12

1 GIỚI THIỆU

1.1 Bối cảnh

1. Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ nhằm hỗ trợ các tỉnh vùng sâu, vùng xa nhằm giải quyết một số điểm nghẽn hiện nay và tăng cường khả năng tiếp cận các hành lang Tiểu vùng sông Mê Kông (GMS) ở vùng Tây Bắc Việt Nam. Dự án bao gồm cải tạo và nâng cấp hai tuyến Quốc lộ (QL) và tỉnh lộ (PR) để tăng cường kết nối các tỉnh trong Vùng Tây Bắc. Cụ thể, công trình sẽ cải tạo các tuyến đường QL279, QL32 và QL175.

2. Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: điểm đầu (km 0+000) tại nút giao IC16 của đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (km 91+500 QL279) thuộc xã Tân Thượng, Văn Bàn, Lào Cai. Điểm cuối dự án (km146+600): ngã 3 bệnh viện (km34+800) thuộc địa phận phường Đông Phong, thành phố Lai Châu.

3. Tuyến nối Nghĩa Lộ (Yên Bái) với cao tốc Nội Bài - Lào Cai: điểm đầu (km 0+000) tại nút giao IC14 của đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (km 149+705) thuộc Văn Yên, Yên Bái, điểm cuối (km54+069.24): giao với QL.32 tại lý trình Km 209+500 thuộc địa phận thị trấn Liên Sơn, huyện Văn Chấn và thị xã Nghĩa Lộ. Chiều dài tuyến là 52,73km.

4. Phù hợp với Tuyên bố về Chính sách Tự vệ (SPS) 2009 của ADB, một báo cáo Đánh giá tác động môi trường (EIA) bao gồm Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP) đã được Ban quản lý dự án 2 chuẩn bị và đệ trình lên ADB trước khi ký kết hợp đồng vay. EIA-EMP bao gồm các biện pháp quản lý môi trường được khuyến nghị và chương trình giám sát để đảm bảo rằng các tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội đã được xác định trong quá trình thực hiện Dự án sẽ được tránh hoặc ít nhất là giảm thiểu đến mức có thể chấp nhận được. Phù hợp với các khuyến nghị trong EIA-EMP, các Nhà thầu xây dựng công trình dân dụng đã chuẩn bị Kế hoạch Quản lý Môi trường xã hội (CESMP) của Nhà thầu tương ứng của họ trong đó nêu chi tiết cách Nhà thầu đảm bảo tuân thủ SPS của ADB, EMP cũng như các luật và quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam.

1.2 Phạm vi và Mục đích của Báo cáo

5. Báo cáo này là báo cáo giám sát môi trường bán niên (SEMR) của giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2023 cho Dự án. Nó mô tả kết quả hoạt động môi trường của Dự án từ tháng 7 đến cuối tháng 12 năm 2023. Nó giải thích việc đánh giá sự tuân thủ của các Nhà thầu với IEE-EMP và với CEMP tương ứng của họ. Nó cũng trình bày đánh giá về sự tuân thủ của Dự án với các thỏa thuận cho vay liên quan đến môi trường, luật môi trường, các quy định và tiêu chuẩn của Chính phủ cũng như sự tuân thủ của Dự án với EMP trong giai đoạn thiết kế chi tiết và trước khi xây dựng.

1.3 Tiến độ thực hiện dự án

6. Dự án được chia thành 11 gói hợp đồng. Đến tháng 12 có 11 gói thầu đã được trao và việc xây dựng đang được thi công, như trong Bảng 1.

Bảng 1. Hiện trạng công trình dân dụng đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Gói hợp đồng	Phạm vi	Nhà thầu	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành	Hoàn thành (%) 31 tháng 12, 2023	
					Kế hoạch	Thực tế
Gói thầu XL01	km 0+000 đến km 18+500	Liên danh Công ty CP Tập đoàn Đạt Phương - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng giao thông Phương Thành - Công ty CP Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu 168 Việt Nam.	24/8/2022	23/2/2025	22,9	7,90
Gói thầu XL02	km 18+500 đến km 40+000	Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập - Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng 656	24/12/ 2022	24/12/ 2024	10,8	25,7
Gói thầu XL03	km 40+000 đến km 63+360	Công ty CPĐT và XD 703 & Công ty TNHH Mạnh Cường	27/06/2023	11/04/2025	8,1	8,3
Gói thầu XL04	km 63+360 đến km 84+000	Công ty cổ phần tập đoàn CIENCO 4	12/12/ 2022	11/12/ 2024	13,8	18,0

Gói hợp đồng	Phạm vi	Nhà thầu	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn	Hoàn thành (%) 31 tháng 12, 2023	
Gói thầu XL05	km 84+554 đến km 107+757	Liên danh Công ty CP Công trình giao thông Hải Phòng- Công ty TNHH Hòa Hiệp - Công ty TNHH Liên hiệp Xây dựng Vạn Cường.	27/7/2022	26/1/2025	38,9	30,4
Gói thầu XL06	km 107+000 đến km 120+000	Liên danh CTCP Xây dựng 568 & CTCP Xây dựng 368	5/7/2022	4/1/2025	22,8	29,9
Gói thầu XL07	km 120+000 đến km 127+415	Liên doanh giữa Hoàn Hảo và 1-5/ Joint Venture between Hoan Hao and 1st of May	21/08/2023	20/07/2025	3,1	3,7
Gói thầu XL08	KM128+040 - KM137+040 và Km137+960 - Km146+540	Liên danh Công ty Cổ phần xây dựng dịch vụ và thương mại 68 - Công ty TNHH số 10 Lai Châu	8/1/2022	7/7/2024	45,7	60,6
Gói thầu XL09	km 0+000 đến km 20+000	Liên danh Công ty CP xây dựng và vận tải Hải Phòng - Công ty CP xây dựng và Thương Mại Hoàng Kim	02/06/2022	1/12/2024	71,8	68,0
Gói thầu XL10	km 20+000 đến km 36+900	CTCP Đầu tư Thành Công - CTCP 471 - CTCP Xây dựng Minh Dũng	14/10/2022	14/01/2024	34,9	34,7
Gói thầu XL11	km 36+900 đến km 52+671	Dong Do, Nam-Invest and CTCP 471	27/06/2023	11/05/2025	15,7	0,7

2 TUÂN THỦ CÁC KHOẢN VAY CỦA ADB VÀ CÁC LUẬT, QUY ĐỊNH VÀ YÊU CẦU CỦA CHÍNH PHỦ ÁP DỤNG

2.1 Tình trạng Tuân thủ các Thỏa thuận Khoản vay của ADB

7. Danh sách các hợp đồng cho vay của Dự án về môi trường và tình trạng tuân thủ của Dự án được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Các giao ước cho vay dự án về môi trường và tình trạng tuân thủ

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
Phụ lục 5 Đoạn 2.	<p>Bên vay qua cơ quan thực hiện dự án (EA) phải đảm bảo và yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo việc chuẩn bị, thiết kế, xây dựng, triển khai, vận hành và kết thúc Dự án và tất cả các công trình tiện ích của dự án phải tuân thủ:</p> <p>a) Các luật và quy định hiện hành của Bên vay liên quan đến môi trường, sức khỏe và an toàn;</p> <p>b) Chính sách Bảo vệ Môi trường; và</p> <p>c) Tất cả các biện pháp và yêu cầu quy định trong EIA, EMP và các hoạt động sửa chữa hoặc phòng ngừa được quy định trong Báo cáo Kiểm soát An toàn</p>	<p><u>Tuân thủ</u></p> <p>a) Dự án đã tiến hành lập báo cáo EIA và EMP theo yêu cầu trong Luật môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc hội Việt nam khóa 14, kỳ họp thứ 10, một số vấn đề theo yêu cầu trong Phụ lục 5, đoạn 5 của Hiệp định Khoản vay, bao gồm mô hình hóa tiếng ồn môi trường (mục F.7.2, EIA), kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học đã được cập nhật đầy đủ trong EIA cập nhật (phiên bản 15/12/2022).</p> <p>b) Tuyên bố về Chính sách Tự vệ (SPS) 2009 của ADB: đã tiến hành đánh giá môi trường cho các hoạt động của dự án, tiến hành tham vấn người dân và cộng đồng bị ảnh hưởng, lập kế</p>	

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
		<p>hoạch và quản lý hoạt động giảm nhẹ tác động và giám sát việc thực hiện kế hoạch, công bố thông tin và tiến hành tham vấn, xây dựng cơ chế giải quyết khiếu nại, giám sát và báo cáo giám sát.</p> <p>c) Trong giai đoạn xây dựng, nhà thầu và các đơn vị thực hiện dự án tuân thủ các yêu cầu về an toàn môi trường, các quy định về an toàn sức khỏe của Nhà thầu cũng như tất cả các biện pháp quy định trong EMPs/EIA đều được PMU-2 giám sát thường xuyên với sự hỗ trợ của PSC.</p>	
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 3.</u></p>	<p>Bên vay qua EA phải đảm bảo và yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo các phần Dự án tương ứng của họ được thực hiện phù hợp với các thủ tục đánh giá môi trường trình bày trong các EIA theo thỏa thuận giữa Bộ GTVT và ADB.</p>	<p><u>Tuân thủ</u></p> <p>- Về đối tượng thực hiện: tuân thủ theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 05 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ TNMT quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (Nay tuân thủ theo Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14);</p> <p>- Thời điểm thực hiện tuân thủ theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (nay là Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường 72/2020/QH14).</p>	
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 4.</u></p>	<p>Bên vay phải đảm bảo:</p> <p>a) trong vòng một năm kể từ ngày có hiệu lực, EA, với sự hỗ trợ của các chuyên gia có trình độ được ADB chấp nhận, thực hiện kế hoạch tái trồng rừng đền bù phù hợp với Luật Lâm nghiệp Việt Nam (2017) và SPS của ADB (2009), để đền bù các tác động bất lợi của dự án đối với các khu rừng đặc dụng và được bảo vệ, bao gồm đền bù mất rừng và mất sinh cảnh không thể tránh khỏi trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn;</p> <p>b) đủ ngân sách và các nguồn lực cần thiết khác được phân bổ và cung cấp kịp thời để thực hiện kế hoạch tái trồng rừng nói trên; và</p> <p>c) trước khi hoàn thành Dự án, kế hoạch tái trồng rừng đó được thực hiện đầy đủ theo các điều khoản,</p>	<p>Tuân thủ một phần</p> <p>- Kế hoạch chặt cây và trồng lại cây sẽ được thực hiện trong Kế hoạch trồng rừng thay thế của các tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), hiện kế hoạch này đang được triển khai thủ tục giữa PMU2 và các tỉnh.</p> <p>- Kinh phí trồng bù rừng sẽ được PMU2 chuyển trả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh.</p> <p>- Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 1076/TTg-NN ngày 08 tháng 11 năm 2023 về chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc giao cho UBND các tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm nghĩa vụ trồng rừng thay thế khi chuyển mục</p>	<p>- UBND các tỉnh phê duyệt kế hoạch trồng rừng thay thế và MU2 thực hiện nộp tiền trồng rừng hay thế heo phương án được duyệt.</p> <p>- Thực hiện trồng rừng thay thế trước khi kết thúc dự án.</p>

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
	ngân sách và thời gian biểu.	đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định. Hiện kiến kế hoạch trồng rừng đền bù và phương án chi trả tiền cho các tỉnh đang được UBND phê duyệt. - Triển khai hoàn thành công tác trồng rừng trước khi hoàn thành dự án.	
<u>Phụ lục 5 Đoạn 5.</u>	Bên vay qua EA phải đảm bảo EIA và EMP được cập nhật sau khi có thiết kế kỹ thuật chi tiết bao gồm: a) Kế hoạch quản lý những hư hại môi trường và đổ thải; b) các biện pháp giảm thiểu và mô hình hoá tiếng ồn được cập nhật cho các thụ thể nhạy cảm để đảm bảo tuân thủ theo Hướng dẫn các nguyên tắc chung về Môi trường, Sức khỏe và An toàn: Quản lý Tiếng ồn Môi trường của Tập đoàn Ngân hàng Thế giới (2007); c) kế hoạch kiểm soát xói lở; và d) kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học.	<u>Tuân thủ đầy đủ</u> a) Nhà thầu được yêu cầu và tại các gói thầu đã khởi công tiến hành lập Kế hoạch quản lý những hư hại môi và chất đổ thải; b) Cập nhật việc tính toán, dự báo mức ồn cho các vị trí nhạy cảm do thay đổi hướng tuyến đã được PMU2 cập nhật cho giai đoạn thi công (Bảng F-14 EIA cập nhật) và giải trình lý do không tính toán lại mức ồn dự báo cho năm 2031 và 2041 đối với những vị trí nhạy cảm do thay đổi hướng tuyến trong bản ĐTM cập nhật ngày 15/12/2022 (Đoạn 541 của EIA); c) Đã cập nhật kế hoạch, biện pháp kiểm soát xói lở mái dốc, bờ sông; d) Việc cập nhật Kế hoạch giám sát đa dạng sinh học và lâm nghiệp đã được chỉnh sửa trong báo cáo EIA ngày 15/12/2022 (Dự toán kinh phí giám sát, vị trí giám sát, chỉ tiêu giám sát, tần suất giám sát) (xem Bảng G-4, G-5 trong EIA).	
<u>Phụ lục 5 Đoạn 9.</u>	Bên vay qua EA phải đảm bảo hoặc yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo bố trí sẵn sàng nguồn ngân sách và nhân lực cần thiết để thực hiện đầy đủ EMP, các RP cuối cùng và các EMDP cuối cùng.	<u>Tuân thủ một phần</u> - Chi phí thực hiện EMP: đã bao gồm trong giá hợp đồng xây dựng; kinh phí trồng lại rừng sẽ được giao cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý rừng (PMU2 đã xây dựng dự toán kinh phí trồng rừng thay thế gửi UBND các tỉnh phê duyệt kinh phí); - RP: PMU2 đã và đang chi trả đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng thông qua kinh phí cấp ban bồi thường giải phóng mặt bằng; - EMDP: PMU2 xây dựng kế hoạch kết hợp với các dự án khác và/hoặc cung cấp nguồn kinh phí triển khai EMDP với sự	- Tiếp tục thực hiện công tác đền bù cho các hộ bị ảnh hưởng. - Triển khai chương trình phục hồi sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng.

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 10.</u> (Quy định về các vấn đề An toàn trong Hồ sơ Mời thầu và Hợp đồng Xây lắp).</p>	<p>Bên vay qua EA phải đảm bảo, và thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo trong tất cả hồ sơ mời thầu và hợp đồng Xây lắp có nêu các quy định yêu cầu nhà thầu:</p> <p>(a) tuân thủ các biện pháp liên quan đến nhà thầu được quy định trong EIA, EMP, các RP cuối cùng và các REMDP cuối cùng (trong phạm vi mà họ quan tâm tác động đến những người bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng), và bất kỳ hành động sửa chữa hoặc phòng ngừa được quy định trong Báo cáo giám sát các biện pháp bảo vệ;</p> <p>(b) trước khi bắt đầu Hợp đồng Xây lắp chuẩn bị và đệ trình lên EA rà soát và thông qua giải phóng mặt bằng cụ thể, kế hoạch quản lý môi trường của nhà thầu; và có được tất cả giấy phép môi trường cần thiết đối với các bãi đổ thải và mỏ đá, định vị và vận hành các nhà máy trộn, bãi dúc và các lán trại thi công;</p> <p>(c) chuẩn bị ngân sách sẵn có để thực hiện tất cả các biện pháp môi trường và xã hội;</p> <p>(d) cung cấp cho Bên vay văn bản thông báo bất kỳ vấn đề không lường trước về môi trường, GPMB, người bản địa có thể gây rủi ro hoặc ảnh hưởng đến dự án trong quá trình thi công, triển khai hoặc vận hành Dự án mà không được xem xét đến trong các báo cáo EIA, EMP, các RP cuối cùng và các EMDP cuối cùng;</p> <p>(e) ghi chép đầy đủ điều kiện đường xá, đất nông nghiệp và các cơ sở hạ tầng khác trước khi bắt đầu vận chuyển vật liệu và thi công;</p> <p>(f) phục hồi lại đường, cơ sở hạ tầng địa phương và đất nông nghiệp để ít nhất bằng với điều kiện dự án trước khi có dự án sau khi hoàn thành thi công.</p>	<p>hỗ trợ của đơn vị Tư vấn.</p> <p><u>Tuân thủ đầy đủ.</u></p> <p>- Dự án do Đại diện Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện (không giao cho các tỉnh) và đã tuân thủ:</p> <p>a) Đưa các điều khoản về môi trường vào Hồ sơ mời thầu (ĐKC 24, chương IX; ĐKCT 73, Hồ sơ mời thầu);</p> <p>b) Nhà thầu đã tuân thủ C-ESMP trình PMU2 phê duyệt sau khi ký hợp đồng, huy động nhân lực đến hiện trường (các Kế hoạch quản lý môi trường của gói thầu đã được PMU2 chấp thuận);</p> <p>c) Kinh phí thực hiện ESMP của gói thầu đã bao gồm trong giá hợp đồng xây lắp.</p> <p>d) Các nhận xét, đánh giá và yêu cầu từ Ngân hàng về những nội dung cần bổ sung, cập nhật trong EIA, EMP, RP, EMDP (quy định trong Hợp đồng của Nhà thầu với PMU - ĐKCT 73).</p> <p>e) Nhà thầu đã tiến hành khảo sát điều kiện hiện trạng cơ sở hạ tầng, đất nông nghiệp, đất rừng trước khi khởi công (quy định trong Hợp đồng của Nhà thầu với PMU - ĐKCT 73).</p> <p>f) Nhà thầu có nhiệm vụ thực hiện phục hồi đường, cơ sở hạ tầng và đất nông nghiệp sau khi hoàn thành (quy định trong Hợp đồng giữa Nhà thầu với PMU - ĐKC 63.1).</p>	
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 11.</u> (Báo cáo và Theo dõi các vấn đề an toàn)</p>	<p>Bên vay qua EA phải đảm bảo và thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia và thực hiện các điều sau:</p> <p>(a) đối với Chính sách An toàn Môi trường, (1) nộp cho ADB (i) Báo cáo Kiểm soát an toàn nội bộ</p>	<p><u>Tuân thủ một phần</u></p> <p>(a) Đến nay, SEMR thứ hai (1-6/2023) đã được ADB không phản đối để công bố trên trang web của ADB. Ngay sau khi được đăng tải trên trang web của ADB,</p>	

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
	<p>nửa năm một lần trong quá trình thực hiện dự án, cho đến khi phát hành báo cáo Hoàn thành Dự án của ADB trừ khi có sự thỏa thuận về thời gian dài hơn nêu trong EMP; và (ii) các Báo cáo Kiểm soát An toàn độc lập hàng năm; và (2) phổ biến các thông tin liên quan từ các báo cáo này cho người dân bị ảnh hưởng biết sớm sau khi trình xong;</p> <p>(b) đối với Chính sách An toàn Xã hội, trình ADB các Báo cáo Kiểm soát An toàn hàng Quý và phổ biến thông tin liên quan trong các báo cáo này cho người dân bị ảnh hưởng và cộng đồng dân tộc thiểu số biết sớm sau khi trình xong;</p> <p>(c) nếu có bất kỳ vấn đề không lường trước được về môi trường và/hoặc xã hội gây rủi ro và tác động đến dự án trong quá trình thi công, thực hiện hoặc vận hành Dự án mà không được xem xét trong báo cáo EIA, EMP, các AP cuối cùng và EMDP cuối cùng, phải thông báo ngay cho ADB sự xuất hiện các rủi ro hoặc những tác động đó, kèm theo mô tả chi tiết về sự kiện và đề xuất kế hoạch hành động khắc phục; và</p> <p>(d) không muộn hơn Hợp đồng Xây lắp, thuê các chuyên gia độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm hoặc tổ chức phi chính phủ đủ điều kiện theo quy trình lựa chọn và các điều khoản tham chiếu được ADB chấp thuận, để xác minh thông tin được tạo ra thông qua quy trình giám sát dự án và tạo điều kiện thực hiện bất kỳ hoạt động xác minh nào của các chuyên gia độc lập đó;</p> <p>(e) báo cáo các vi phạm thực tế hoặc các vấn đề tiềm năng phá vỡ việc tuân thủ các biện pháp và yêu cầu được quy định trong EMP, các AP cuối cùng và các EMDP cuối cùng ngay sau khi phát hiện vi phạm.</p>	<p>Ban QLDA 2 với sự hỗ trợ của CSC đã dịch toàn bộ báo cáo sang tiếng Việt, chuẩn bị báo cáo tóm tắt bằng tiếng Việt. Ban Quản lý dự án đã có công văn (Phụ lục 5) gửi các UBND các huyện thuộc dự án đề nghị cung cấp đầu mối để phối hợp để Ban QLDA định kỳ gửi thông tin làm cơ sở đăng trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện/thành phố và cử các cán bộ đầu mối của PMU2 để chịu trách nhiệm cung cấp thông tin. Tuy nhiên, hiện Ban QLDA chưa nhận được thông tin phản hồi từ UBND các huyện nên việc công bố thông tin của báo cáo nửa năm (1-6/2023) chưa được công bố. Báo cáo nửa năm lần thứ ba này được chuẩn bị để trình ADB vào tháng 1 năm.</p> <p>(b) Báo cáo giám sát tuân thủ Chính sách an toàn xã hội được lập hàng quý (có báo cáo riêng) và công bố cho cộng đồng người thiểu số (https://www.adb.org/projects/documents/vie-50098-002-smr-15);</p> <p>(c) Trong giai đoạn báo cáo này, PMU2, CSC không có hồ sơ hoặc báo cáo nào về các vấn đề hoặc tác động môi trường không lường trước được mà không được xem xét trong EIA hoặc EMP.</p> <p>(d) PMU2 đã lựa chọn và huy động các chuyên gia theo TOR đã được ADB chấp thuận để xác minh, thu thập các thông tin về An toàn Môi trường.</p> <p>(e) Các vấn đề phát hiện không tuân thủ EMP (liên quan đến bụi, quản lý chất thải nguy hại, xói mòn, vệ sinh kém và an toàn giao thông...) đã được NES lưu ý trong quá trình giám sát. NES đã yêu cầu Nhà thầu khắc phục những vấn đề như vậy thông qua hướng</p>	

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
		<p>dẫn tại công trường và thu ngay sau khi các vấn đề đó được quan sát thấy. Các vấn đề không tuân thủ đã được báo cáo trong các báo cáo hàng tháng, hàng quý. Hầu hết các vấn đề đã được giải quyết trước ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Hình 1 phụ lục 1).</p>	
<p><u>Phụ lục 5 Đoạn 21, 22.</u> (Cơ chế Giải quyết Khiếu nại - GRM)</p>	<p>(21) Bên vay phải thông qua EA yêu cầu các UBND tỉnh tham gia đảm bảo thiết lập (các) cơ chế giải quyết khiếu nại về các vấn đề an toàn được ADB chấp thuận, phù hợp với các quy định của EIA và các AP tương ứng của UBND tỉnh tham gia và EMDP tại các ban quản lý dự án, trong khung thời gian quy định trong EMP, các AP và EMDP tương ứng, để xem xét các khiếu nại về an toàn. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ bằng tiếng Việt và phổ biến ở một số nơi có thể tiếp cận được với cộng đồng địa phương để giúp họ nhận thức về cơ chế khiếu nại và sự tham gia cùng trách nhiệm tiềm năng của họ trong các hoạt động dự án. Cơ chế giải quyết khiếu nại phải bao gồm họ tên của những cán bộ đầu mối ở ban quản lý dự án cấp tỉnh và các thủ tục nộp khiếu nại.</p> <p>(22) Hơn nữa, Bên vay phải thông qua EA đảm bảo trong vòng 90 ngày sau Ngày Hiệu lực, thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại được ADB chấp thuận dành cho những đơn khiếu nại không được an toàn phù hợp với quy định của PAM. Trong mỗi trường hợp, GRM đó sẽ có chức năng (i) xem xét và lập hồ sơ khiếu nại đủ điều kiện của các bên liên quan dự án; (ii) chủ động giải quyết các khiếu nại; (iii) cung cấp cho người khiếu nại thông báo về cơ chế và/hoặc hành động được chọn; và (iv) chuẩn bị và sẵn sàng cung cấp cho ADB các báo cáo định kỳ tóm tắt (a) số lượng khiếu nại đã nhận và giải quyết (b) các hành động được chọn, và (c) kết quả cuối cùng của các khiếu nại và lập báo cáo này cho ADB khi yêu cầu. Các khiếu nại về không an toàn đủ điều kiện bao gồm vấn đề liên quan đến Dự án, đến các nhà</p>	<p><u>Tuân thủ đầy đủ.</u> GRM của dự án đã được xây dựng với sự góp ý của Ban Quản lý dự án 2, UBND các tỉnh Yên Bái, Lai Châu, Lào Cai và ADB phiên bản tháng 8 năm 2018, Chương 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại các tỉnh có ban giải quyết khiếu nại, có trụ sở đặt tại UBND các huyện có dự án thực hiện; - Cơ chế khiếu nại được phổ biến trong quá trình tham vấn cộng đồng triển khai đền bù, hỗ trợ, tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số; - Ban quản lý dự án 2 đã có thông báo nhân sự Ban giải quyết khiếu nại số 06.07/TB-PID5 ngày 06 tháng 7 năm 2022 trực thuộc PMU2 để tiếp nhận và tạo điều kiện giải quyết các mối quan tâm, khiếu nại và khiếu nại của người dân bị ảnh hưởng về hoạt động môi trường của dự án (Phụ lục 5); - Việc công bố thủ tục GRM trong uEIA và việc thiết lập chi tiết GRM cho các tỉnh bị ảnh hưởng của PMU2 đã thực hiện; - PMU2 đã có công văn đề xuất cử Cán bộ giải quyết khiếu nại cấp phường/xã (WGRO) của từng tỉnh bị ảnh hưởng để giải quyết các khiếu nại phát sinh do dự án; và đã phát hành mẫu nhật ký theo dõi khiếu nại và cách quản lý GRM (Phụ lục 6). 	

Số danh mục và hạng mục	Thỏa thuận	Tình trạng tuân thủ	Hành động yêu cầu
	cung cấp dịch vụ, người chịu trách nhiệm thực hiện dự án, khiếu nại về sử dụng sai quỹ, các bất thường khác cũng như các vấn đề giới.		

2.2 Tình trạng Tuân thủ các Yêu cầu về Môi trường của Chính phủ

8. Tình hình tuân thủ các yêu cầu về môi trường của CPVN được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Các yêu cầu về môi trường của Chính phủ và mức độ tuân thủ

Số ... gói thầu	Yêu cầu về môi trường theo luật định ¹	Tình trạng tuân thủ	Ngày hiệu lực	Hành động yêu cầu	Các điều kiện cụ thể sẽ giám sát môi trường ²
Các gói thầu thuộc dự án (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL11)	Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14: lập EIA	Tuân thủ: ĐTM đã được Bộ TNMT phê duyệt Quyết định số 2276/QĐ - BTNMT.	18/7/ 2018	Thu gom, phân loại, lưu giữ, và xử lý các loại chất thải	Nghị định Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư của Bộ TNMT về quản lý chất thải nguy hại.
				Phối hợp với cơ quan thẩm quyền các tỉnh xác định vị trí đổ thải phát sinh trong quá trình xây dựng.	Chấp thuận của chính quyền về vị trí đổ thải
				Thu gom, xử lý các loại chất thải. Tiếng ồn, độ rung.	Đạt QCVN hiện hành.
				Áp dụng biện pháp thi công, giải pháp kỹ thuật giảm thiểu tác động môi trường.	Các biện pháp trong EMP/ CEMP.
				Xây dựng kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố	Sự cố trong quá trình thi công, vận hành; xói lở, va chạm.
				Bố trí lán trại, tập kết vật liệu giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, KT-XH	Giám sát vị trí đặt lán trại, bãi chứa vật liệu phê duyệt trong EMP.
				Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ, công nhân thi công; Thanh thải, phục hồi cảnh quan môi	Các khóa đào tạo, nội dung đào tạo và việc thanh thải, phục hồi cảnh quan môi trường.

¹ Nêu rõ yêu cầu pháp lý: giải phóng mặt bằng môi trường? Giấy phép/đồng ý thành lập? Phá rừng? Người lao động/Giấy phép lao động, v.v.

² Ví dụ: Giải phóng mặt bằng môi trường yêu cầu giám sát chất lượng không khí xung quanh, Giấy phép phát quang rừng/Chặt cây yêu cầu trồng bù 2 cây cho mỗi cây bị chặt.



Số ... gói thầu	Yêu cầu về môi trường theo luật định ¹	Tình trạng tuân thủ	Ngày hiệu lực	Hành động yêu cầu	Các điều kiện cụ thể sẽ giám sát môi trường ²
				trường sau thi công. Giám sát định kỳ chất lượng môi trường hàng quý.	Chất lượng không khí. Chất lượng nước. Mức ồn, độ rung.
				Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và phát triển rừng.	Trồng rừng đền bù và quản lý sử dụng đất trồng lúa.
				Các quy định về PCCC, quản lý, sử dụng, vận chuyển vật liệu nổ.	Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động, nguy cơ mất an toàn.
XL-03	Tổ chức giám sát hàng năm	Giám sát đợt 1 năm 2023		Giám sát đa dạng sinh học tại khu BTTN Văn Bàn – Hoàng Liên	Giám sát thành phần loài, những biến đổi bất thường trong quá trình thi công.

3 THAY ĐỔI PHẠM VI DỰ ÁN

9. Các hướng tuyến thay thế cho tuyến đường hiện có đã được tư vấn PPTA và tư vấn Nghiên cứu khả thi xem xét ở Giai đoạn Thiết kế Kỹ thuật Sơ bộ. Các hướng tuyến thay thế đã được xem xét trong tám đoạn. Đối với mỗi đoạn, ít nhất một hướng tuyến thay thế được đề xuất, trong đó chỉ đề xuất một hướng tuyến thay thế dựa trên các yếu tố chính như chi phí xây dựng, tác động môi trường, tác động tái định cư, ưu đãi của chính quyền địa phương, an toàn cộng đồng, thời gian di chuyển, v.v. Một số phương án thay thế đã được phân tích về các tuyến tránh và cầu, các cập nhật trong quá trình thiết kế chi tiết như trong bảng 4 (của báo cáo SEMR số 1). Trong kỳ báo cáo này không có sự thay đổi nào về phạm vi dự án.

4 CÁC YÊU CẦU VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG HỢP ĐỒNG CỦA DỰ ÁN

10. Các cân nhắc về môi trường đã được đưa vào các tài liệu như EMP / EIA, các tài liệu đấu thầu và hợp đồng của dự án và CEMP tương ứng. Trong các tài liệu đấu thầu và hợp đồng, nội dung về tác động môi trường và các biện pháp giảm thiểu được đề xuất cho giai đoạn xây dựng trong EIA, phần EMP đã được đưa vào trong nội dung.

5 TÓM TẮT GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1 Tình trạng thực hiện và hiệu quả hệ thống giám sát môi trường

5.1.1 Tình trạng thực hiện công tác giám sát tuân thủ HSE

11. Các đơn vị tham gia dự án đã tuân thủ theo hệ thống quản lý môi trường của dự án thiết lập, thiết lập bộ phận thực hiện công tác môi trường, an toàn tại từng đơn vị, tổ chức của mình; có quyết định phân cán bộ có đủ điều kiện tham gia công tác HSE: cán bộ môi trường của Ban quản lý dự án 2, huy động chuyên gia môi trường của Tư vấn giám sát xây dựng, cán bộ phụ trách công tác HSE của các nhà thầu.

12. Các nhà thầu đã tuân thủ lập CEMP và thực hiện các biện pháp an toàn môi trường trong quá trình triển khai thi công, tuân thủ việc ghi chép nhật ký các biện pháp giảm thiểu an toàn môi trường, lập báo cáo hàng tháng công tác tuân thủ môi trường.

5.1.2 Hiệu quả hệ thống giám sát môi trường

13. Các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường, an toàn áp dụng đã giảm thiểu, hạn chế các tác động đến môi trường xung quanh, đến người bị ảnh hưởng. Các vấn đề không tuân thủ đã được Tư vấn giám

sát, cán bộ môi trường phát hiện, đánh giá và các nhà thầu đã khắc phục các tồn tại. Các nội dung thực hiện công tác an toàn môi trường của dự án, nhà thầu đã được báo cáo, đánh giá đúng theo yêu cầu trong TOR ở trong các báo cáo tháng, quý và nửa năm. Các thông tin của báo cáo đã giúp cho các nhà thầu, Ban quản lý dự án, nhà tài trợ nắm bắt kịp thời và chỉ đạo các biện pháp khắc phục hữu hiệu.

5.2 Giám sát sự tuân thủ

5.2.1 Tình trạng Tuân thủ EIA-EMP trong Giai đoạn Tiền xây dựng

14. EIA-EMP bao gồm một số khuyến nghị được thực hiện trong giai đoạn thiết kế chi tiết và trước khi xây dựng của Dự án để tạo cơ hội cho việc thực hiện các biện pháp quản lý môi trường cần thiết trong quá trình xây dựng dự án, thừa nhận rằng hầu hết sẽ xảy ra các tác động tiêu cực đáng kể của việc thực hiện Dự án trong giai đoạn xây dựng. PMU2 đã tuân thủ các khuyến nghị đó và đã được đánh giá trong các báo cáo nửa năm trước (giai đoạn tháng 1-6-2023).

5.2.2 Tình hình thực hiện EMP / CEMP trong giai đoạn xây dựng

15. Trong những tháng qua, việc thực hiện CEMP của các Nhà thầu và tuân thủ các biện pháp giảm thiểu được khuyến nghị trong EMP đã tuân thủ hầu hết và vẫn còn một số biện pháp chưa đạt yêu cầu. Đến cuối kỳ báo cáo này, các Nhà thầu đã có những cải thiện đáng kể.

16. Tình trạng tuân thủ của Dự án đối với các biện pháp quản lý hoặc giảm thiểu môi trường quy định trong EMP được nêu cụ thể trong mục 6.1.

5.3 Giám sát ảnh hưởng môi trường

5.3.1 Yêu cầu

17. EIA khuyến nghị thực hiện giám sát môi trường và cơ bản về tiếng ồn (LA_{eq}), độ rung, chất lượng không khí (TSP) và chất lượng nước mặt (đối với các thông số pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Dầu mỡ, Coliforms) để thực hiện bởi CSC. Kinh phí cho giám sát chất lượng môi trường đã được bao gồm trong chi phí CSC.

18. Kỳ báo cáo này, hoạt động giám sát chất lượng môi trường tác động do các hoạt động thi công đến xung quanh đã được thực hiện theo kế hoạch giám sát đã được phê duyệt. Giám sát môi trường tác động thực hiện quan trắc chất lượng không khí (TSP), tiếng ồn (Leq) và độ rung và chất lượng nước mặt (pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Dầu mỡ, Coliforms). Chương trình lấy mẫu được thể hiện trong Bảng 6. Kết quả được giải thích trong các phần tiếp theo.

5.3.2 Kết quả và đánh giá

19. Kết quả quan trắc chất lượng không khí, mức ồn, độ rung và chất lượng nước của các đợt quan trắc nêu trong báo cáo riêng.

20. Qua kết quả quan trắc về chất lượng môi trường khu vực thực hiện dự án đợt trước thi công và 02 đợt quan trắc tác động do hoạt động thi công (đợt 6, đợt 7), có thể đánh giá như sau:

- *Về hàm lượng tổng bụi lơ lửng:* Hàm lượng bụi (trung bình 2h) ở tất cả các vị trí quan trắc (trong kỳ báo cáo) thuộc dự án khá thấp, tại các vị trí quan trắc nồng độ bụi trong không khí đều nằm dưới Quy chuẩn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT. Tại hầu hết điểm quan trắc trên các tuyến đường của dự án có hàm lượng bụi trong giai đoạn thi công giảm so với kết quả quan trắc nền do hoạt động thi công không lớn và các gói thầu áp dụng các biện pháp giảm thiểu bụi, giữ ẩm mặt bằng công trường. Tại các vị trí KK02 (thị trấn Khánh Yên), KK12 (Nút giao IC.16) giá trị TSP trong đợt quan trắc nền vượt QCVN cho phép nhưng các đợt quan trắc giai đoạn thi công giá trị này thấp hơn QCVN do áp dụng biện pháp giảm thiểu bằng tưới ẩm.
- *Về tiếng ồn:* Thời gian ban ngày (từ 6h đến 21h) giá trị mức ồn tương đương tại đa phần các vị trí quan trắc đều nhỏ hơn QCVN 26:2010/BTNMT. Mức ồn vào thời gian ban ngày tại hầu hết các vị trí quan trắc đều cao hơn tiêu chuẩn WBG, nhưng thấp hơn mức ồn cho phép trong QCVN 26:2012/BTNMT. Mức ồn tương đương quan trắc trong thời gian thi công phần lớn cao hơn mức ồn nền ở hầu hết các vị trí quan trắc, có một số thời điểm mức tăng trên 3dBA so với mức ồn nền. Tại các vị trí TO05 (ngã ba Mường Than (XL-04)), TO8 (thị trấn Tân Uyên (XL-05)), TO11 (thuộc thành phố Lai Châu (XL-08)), TO12 (nút giao IC16 - cao tốc Nội Bài - Lào Cai (gói XL-01)), TO13 ((Hồng Phong - xã Đại Phác), gói XL-09), TO14 (Chè Ve, Xã An Thịnh (XL-09)), TO16 (Xã Sơn Lương, giao Quốc lộ 32 (gói XL-11)) nguồn ồn chủ yếu từ các hoạt động giao thông và dân sinh, mức ồn tại thời gian 7h đến 10h cao hơn trong ngày và một

số thời điểm vượt nhẹ so với QCVN. So sánh kết quả quan trắc mức ồn (Phụ lục 3) tại các vị trí nhạy cảm (Bảng F-12 - Phụ lục 2) và mức ồn do hoạt động các loại thiết bị thi công tạo ra (Bảng F-15 - Phụ lục 2) là khá phù hợp với kết quả mô hình dự báo và không vượt quá QCVN.

- **Về độ rung:** Thời gian ban ngày (từ 6h đến 21h) giá trị mức ồn tương đương tại tất cả các vị trí quan trắc đều nhỏ hơn QCVN 27:2010/BTNMT. Giá trị độ rung đo được giữa các đợt quan trắc có biến động không lớn so với giá trị độ rung nền. Hầu hết mức rung của các đợt quan trắc trong thời gian xây dựng (tháng 9, tháng 12 năm 2023) có mức rung lớn hơn mức rung nền, tuy nhiên mức rung tăng không lớn.
- **Về chất lượng môi trường nước mặt:**
 - o Giá trị pH: Giá trị pH tại hầu hết các vị trí lấy mẫu, các lần quan trắc nằm trong giới hạn cho phép QCVN 08:2023/BTNMT (Cột B1) trong khoảng từ 5,5 đến 9.
 - o Giá trị DO: trị số DO trong mẫu quan trắc dao động trong khoảng 5,05 đến 10,2mg/l và nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08:2023/BTNMT.
 - o Hàm lượng TSS: Kết quả quan trắc cho thấy các vị trí thu mẫu hàm lượng TSS đều thấp hơn giá trị cho phép của QCVN 08:2023/BTNMT và dao động trong khoảng từ 8 đến 40 mg/l.
 - o Hàm lượng BOD₅: tại các vị trí quan trắc mẫu nước các chỉ tiêu này đều thấp hơn tiêu chuẩn cho phép trong QCVN 08:2023/BTNMT và dao động trong khoảng từ 4 đến 13 mg/l.
 - o Hàm lượng COD: tại các vị trí quan trắc mẫu nước các chỉ tiêu này đều thấp hơn tiêu chuẩn cho phép trong QCVN 08:2023/BTNMT, giá trị COD trong các mẫu dao động trong khoảng từ 7 đến 25 mg/l.
 - o Tổng dầu mỡ: Tất cả các mẫu quan trắc có hàm lượng dầu mỡ nhỏ hơn quy chuẩn cho phép trong QCVN 08:2023/BTNMT và dao động trong khoảng từ 0,0 đến 0,5 mg/l.
 - o Chỉ tiêu Coliform: Hàm lượng Coliform trong các mẫu quan trắc vùng dự án khá thấp so với giá trị cho phép trong QCVN 08:2023/BTNMT và dao động trong khoảng từ 430 MPN/100ml đến 3200 MPN/100ml.

21. Nhìn chung, hàm lượng các chất trong mẫu quan trắc, phân tích các đợt khảo sát trong khu vực dự án hầu hết nằm trong giới hạn cho phép trong QCVN tương ứng. Giá trị hàm lượng trong các mẫu phân tích giữa đợt quan trắc nền và 02 đợt quan trắc tác động (quý 3 và quý 4 năm 2023) cho thấy không có biến động đột xuất, tuy nhiên đã thể hiện có sự ảnh hưởng (không lớn) của hoạt động xây dựng đến chất lượng môi trường. Khi kết quả quan trắc có chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn cho phép, PMU2, Tư vấn giám sát sẽ nhắc nhở, hỗ trợ Nhà thầu thực hiện Kế hoạch quản lý môi trường, áp dụng các biện pháp giảm thiểu để đảm bảo hạn chế tác động do hoạt động xây dựng gây ra.

6 Các vấn đề môi trường chính

6.1 Các vấn đề chính được xác định

22. Các nội dung chính được xác định trong giai đoạn giám sát đối với các gói thầu đã triển khai thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11) như sau:

23. Các nội dung tuân thủ

- Hồ sơ công tác môi trường:
 - o Công tác báo cáo, hồ sơ môi trường của gói thầu: C-ESMP của các gói thầu đã được PMU2 phê duyệt trước khi thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11) và các nhà thầu tuân thủ việc lưu Kế hoạch quản lý môi trường ở văn phòng gói thầu.
 - o Các gói thầu đã thực hiện việc lập báo cáo công tác tuân thủ Kế hoạch quản lý môi trường hàng tháng và ghi chép nhật ký (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11).
- Công tác lán trại công trường:
 - o Các nhà thầu đã bố trí lán trại thoáng mát, đủ điều kiện diện tích sinh hoạt cho công nhân;

Lán trại đã lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử, bảng thông tin nhà thầu.

- *Thực hiện vệ sinh lán trại:* Các nhà thầu đã thực hiện hầu hết các biện pháp nêu trong Kế hoạch quản lý môi trường, tuân thủ việc dọn vệ sinh lán trại và công trường; trang bị thùng chứa rác thải sinh hoạt; Bố trí nhà vệ sinh và cung cấp nước sinh hoạt đầy đủ và hợp vệ sinh; cung cấp điện, ánh sáng đầy đủ; trang bị dụng cụ y tế, sơ cấp cứu ban đầu. Các nhà thầu đã tuân thủ khá tốt các biện pháp giảm thiểu trong quá trình thi công như lắp đặt các biển thông tin gói thầu, thông tin nhà thầu, nội quy công trường, quy tắc ứng xử, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh, tủ thuốc sơ cấp cứu ban đầu, phương án phòng chống cháy nổ, bố trí rào chắn ngăn cách công trường, biển cảnh báo nguy hiểm, tưới nước giảm thiểu bụi, khai báo tạm trú, tạm vắng, khai báo dịch tễ...
- Công tác thực hành tốt các biện pháp giảm thiểu an toàn, môi trường:
 - *Về các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi:* nhà thầu đã thực hiện biện pháp tưới nước giảm thiểu trong ngày khô nắng, khi có bụi; các gói thầu đã bố trí xe phun nước đảm bảo tưới nước khi xảy ra bụi; Nhà thầu tuân thủ che kín xe tải vận chuyển vật liệu rời; nhà thầu tuân thủ không để đất từ xe tải hoặc bùn từ bánh xe tràn hoặc rơi vãi trên đường vận chuyển; và không để phương tiện chờ đầy, quá tải chạy trên đường công cộng. Các nhà thầu thực hiện việc quét dọn đất bụi, vật liệu rơi vãi trên công trường và các khu vực xung quanh, đường tiếp cận.
 - *Đối với công tác giảm thiểu ô nhiễm không khí:* các nhà thầu đã thực hiện việc kiểm định, đăng kiểm các xe, thiết bị thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10, XL-11).
 - *Việc thực hành tốt các biện pháp giảm thiểu tác động độ rung, mức ồn:* các nhà thầu tuân thủ kiểm định các xe máy, thiết bị và chỉ sử dụng khi còn hạn; nhà thầu tuân thủ không thi công vào thời gian nhạy cảm (giờ nghỉ trưa, đêm muộn...) và các vị trí trường học, bệnh viện (XL02, XL-08, XL-09).
 - *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:* Nhà thầu thực hiện lưu giữ vật liệu nguy hại trong thùng chứa và để ở khu vực riêng, được che chắn, chống chảy tràn ra xung quanh (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-10, XL-11).
 - *Thực hành biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn:* đất đá thừa được đổ thải ở các bãi thải được cấp phép, có sức chứa đảm bảo lượng đổ thải, quá trình đổ thải nhà thầu thực hiện san gạt, đầm nén; chất thải rắn sinh hoạt được chứa trong thùng chứa có nắp đậy và thường xuyên thu dọn.
 - *Quản lý sạt lở, sụt trượt, xói mòn:* nhà thầu thực hiện biện pháp chống xói lở, sụt trượt tại các mái taluy (gói XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL10, XL-11) bằng giạt cấp sườn dốc, xây rãnh thoát nước dọc, ngang; bố trí các rãnh đỉnh, phủ mái cơ; và bố trí rãnh tiêu thoát nước trong công trường thi công; các bãi đổ thải áp dụng các biện pháp giảm thiểu nguy cơ sạt lở (san gạt, đầm nén, tạo mái dốc, giạt cấp...).
 - *Quản lý ngập lụt, thoát nước đất nông nghiệp, khu dân cư:* nhà thầu đã bố trí dẫn dòng các sông/suối khi thi công các cầu, cống của dự án; đã tuân thủ các mương dẫn nước tưới, kênh tiêu không để bồi lấp và/hoặc bố trí kênh mương tạm (XL-01, XL-02, XL-03, XL-05, XL-06, XL-08, XL09); nhà thầu đã thực hiện các rãnh thoát nước dọc, ngang của đường tại các gói thầu đã được hoàn trả sau khi thi công; các bãi thải đã được san gạt thoát nước tốt; nhà thầu thường liên lạc với chính quyền xã và tư vấn giám sát để báo cáo và tham vấn nếu có yêu cầu hành động tiếp theo hoặc ngay lập tức.
 - *Sức khỏe và an toàn lao động:* nhà thầu đã cung cấp đầy đủ nước uống; tuân thủ cung cấp cho công nhân nhà thầu thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) và sử dụng trong quá trình lao động khá đầy đủ; chưa có tai nạn nào xảy ra trong giai đoạn báo cáo.
 - *Rủi ro cộng đồng gây ra do các mương hồ:* nhà thầu thực hiện thi công nhanh chóng các rãnh thoát nước và tuân thủ các hướng dẫn của TVGS về áp dụng các biện pháp an toàn (rào chắn tạm thời, bố trí cầu tạm qua mương/rãnh để người dân đi lại, mái dốc lè đường, mái dốc đầu cầu v.v.) dọc theo mương hồ; các đường tiếp cận nhà dân hai bên đường qua các rãnh thoát nước đã được nhà thầu làm đầy đủ và thuận tiện; đã thực hiện kết nối với các đường ngang bằng vuốt nối êm thuận; Áp dụng các biện pháp lắp đặt rào chắn, nắp đậy các mương, rào mềm dọc mương hồ tránh tai nạn xảy ra cho người tham gia giao thông (XL -01, XL -02, XL -04, XL05, XL -06, XL-08, XL-09).

- o Về quản lý an toàn giao thông: Nhà thầu đã lắp đặt các biển cảnh báo, rào chắn tại các vị trí xây dựng cầu, cống, kè sông, thi công mở rộng nê đường, cắt các khu vực liền kề đường hoặc thi công cơ giới (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL05, XL-06, XL-08, XL-09, XL-10); Bố trí người điều tiết phương tiện ra vào công trường và tại các vị trí thi công trên tuyến (XL-01, XL-02, XL-03, XL-05, XL-06, XL-10); Lắp đặt hàng rào, bố trí cọc tiêu/cột dẫn để đảm bảo an toàn; làm đường tránh chắc chắn, có rào chắn, biển cảnh báo.
- o Công tác đào tạo môi trường: Tư vấn CSC đã tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý và cán bộ phụ trách công tác HSE của gói thầu vào tháng đầu tháng 11; việc đào tạo về công tác môi trường, an toàn và sức khỏe các nhà thầu thực hiện nhắc nhở đầu ca làm việc và được Tư vấn CSC thực hiện thông qua việc hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ Nhà thầu, công nhân thông qua việc hướng dẫn việc khắc phục các nội dung chưa tuân thủ trong quá trình giám sát hiện trường hoặc giải đáp các vướng mắc trong quá trình áp dụng các biện pháp giảm thiểu.
- o Nhân sự thực hiện công tác môi trường của gói thầu: các gói thầu đã bố trí và duy trì huy động cán bộ phụ trách môi trường, an toàn đến công trường và có quyết định phân công.

24. Các vấn đề cần khắc phục và tình trạng khắc phục

- Bảng 4 liệt kê các vấn đề môi trường cần khắc phục đã được phát hiện trong quá trình giám sát, tham vấn cộng đồng và các biện pháp được đề xuất cho giải pháp của họ:

Bảng 4. Các vấn đề chưa tuân thủ và tình trạng khắc phục

Vấn đề chưa tuân thủ	Khuyến nghị	Tình trạng khắc phục đến 31/12/2023
XL- 01		
- Công nhân sử dụng bảo hộ lao động không đầy đủ (Q3)	- Trang bị và yêu cầu công nhân sử dụng trong quá trình làm việc trên công trường	- Đã trang bị và công nhân tuân thủ việc sử dụng bảo hộ lao động trong quá trình thi công (công Ty Phương Thành, Công ty Đạt Phương, công ty Công ty CP đầu tư và Xuất nhập khẩu 168 Việt Nam đã khắc phục.
XL-03		
- Lán trại Công ty TNHH Mạnh Cường chưa lắp biển báo, nội quy tại lán trại trong Quý 3	- Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh.	- Đã lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh tại lán trại Công ty TNHH Mạnh Cường
XL-04		
- Kho chứa không có mái che, nền chống thấm, bình cứu hỏa	- Lắp đặt mái che, nền chống thấm, trang bị bình cứu hỏa	- Chưa khắc phục
XL05		
- Chưa lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh (Q3, 4) (lán trại Công ty LHXD Vạn Cường). - Trạm cấp nhiên liệu không có mái che, nền chống thấm, bờ bao chống chảy tràn (Q3, 4)	- Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. - Lắp đặt mái che, nền chống thấm và bờ bao xung quanh vị trí trạm cấp nhiên liệu	- Chưa khắc phục lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh. - Chưa lắp đặt mái che, nền chống thấm, bờ bao.
XL06		
- Trạm cấp nhiên liệu thiếu mái che, nền chống thấm; - Công nhân sử dụng bảo hộ lao động không đầy đủ (Q4). - Công trường phát thải bụi dọc tuyến đường thi công (Q4). - Công tác tiêu thoát nước, bố trí đường tiếp cận nhà dân chưa được thực hiện.	- Lắp đặt mái che, bờ bao nền chống thấm, chảy tràn. - Trang bị và yêu cầu công nhân sử dụng bảo hộ lao động. - Tổ chức phun tưới ẩm mặt bằng công trường. - Bố trí rãnh tiêu thoát nước mặt đường, kênh dẫn dòng tại các vị trí xây dựng cầu.	- Chưa lắp đặt mái che, nền chống thấm, bờ bao trạm cấp nhiên liệu; - Đã trang bị và yêu cầu công nhân sử dụng trong quá trình lao động; - Đã tổ chức phun tưới ẩm mặt đường giảm thiểu phát sinh bụi; - Bố trí tiêu thoát nước bề mặt



		công trường, kênh dẫn dòng tại vị trí xây dựng cầu; bố trí đường tạm vào các hộ dân, đường ngang.
XL-07		
- Chưa lắp đặt nội quy, quy tắc ứng xử pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh (Q3) (lần trại Công ty 1-5).	- Lắp đặt biển nội quy, quy tắc ứng xử, pano hướng dẫn phòng chống dịch bệnh.	Đã khắc phục
XL-08		
- Công tác tiêu thoát nước mặt đường chưa tốt (Q3). - Danh mục các loại thuốc chưa đảm bảo theo quy định (Q3). - Thùng chứa rác còn để đầy.	- Bố trí rãnh tiêu thoát nước mặt đường, kênh dẫn dòng tại các vị trí xây dựng cầu. - Mua thêm các loại thuốc theo danh mục yêu cầu trong Thông tư 19/2016/TT-BYT (Phụ lục 7) - Định kỳ thu dọn rác hoặc trang bị thêm thùng rác.	- Đã khắc phục: bố trí rãnh tiêu thoát nước mặt đường, kênh dẫn dòng tại các vị trí xây dựng cầu. - Bổ sung thêm loại thuốc cơ bản, thường xuyên sử dụng. - Đã thu dọn rác thường xuyên
XL-09		
- Khu vực hố sâu áp đặt rào chắn sơ sài (yêu cầu có rào chắn cứng)	- Lắp đặt rào chắn cứng, biển cảnh báo nguy hiểm	- Đã khắc phục lắp đặt rào chắn, biển cảnh báo
XL10		
- Công tác đảm bảo giao thông còn tồn tại để mặt đường gồ ghề, vũng đọng nước khi có mưa (Q3).	- Tổ chức san gạt mặt đường, đổ đất đá các chỗ trũng	- Đã khắc phục: san gạt, bố trí rãnh thoát nước
XL-11		
- Trạm cấp nhiên liệu thiếu mái che, nền chống thấm (Q4)	- Lắp đặt mái che, bờ bao nền chống thấm, chảy tràn.	- Chưa lắp đặt mái che, nền chống thấm, bờ bao trạm cấp nhiên liệu
XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-09, XL-10, XL-11		
- Chưa có hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với cơ quan có chức năng.	- Trong khi tìm kiếm đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại ở địa phương hoặc tỉnh lân cận bố trí thùng chứa đảm bảo lưu trữ đủ lượng thải phát sinh	- Các nhà thầu chưa có hợp đồng xử lý chất thải do tại địa phương không có đơn vị có chức năng xử lý. Nhà thầu được yêu cầu tổ chức lưu giữ chất thải nguy hại trong khi tìm đơn vị xử lý phù hợp..

6.2 Các vấn đề được xác định trong Đoàn đánh giá Khoản vay của ADB vào tháng 10 năm 2023

25. Một số tồn tại về môi trường được phát hiện trong đợt kiểm tra, giám sát của Đoàn công tác ADB tháng 10/2023 trong bảng 6:

Bảng 5. Các vấn đề phát hiện của đoàn công tác ADB tháng 10 năm 2023

TT	Vấn đề	Hành động khắc phục	Đơn vị thực hiện	Tình trạng khắc phục
1	Đánh giá tác động môi trường cập nhật (uEIA). Bản sửa đổi của uEIA vào ngày 24 tháng 10 năm 2023 bao gồm kế hoạch giám sát lâm nghiệp và đa dạng sinh học, và lý do không cập nhật mô hình tiếng ồn và các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn cho các đối tượng nhạy cảm,	Hoàn thiện, chỉnh sửa theo nhận xét của ADB nếu có.	Ban Quản lý dự án 2 và Tư vấn DFAT	uEIA đã được công bố. (https://www.adb.org/projects/documents/vie-50098-002-eia-0)

TT	Vấn đề	Hành động khắc phục	Đơn vị thực hiện	Tình trạng khắc phục
	<p>theo yêu cầu trong Hiệp định Khoản vay của ADB, Phụ lục 5, đoạn 5(d) và 5(b) đã trình cho ADB xem xét cuối cùng và dự kiến công bố trên website của ADB vào tháng 11 năm 2023.</p>			
2	<p>Kế hoạch trồng rừng đền bù chi tiết và kế hoạch xử lý tài sản rừng vẫn đang chờ xử lý do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Yêu cầu Ban QLDA 2 và 3 tỉnh đảm bảo kế hoạch trồng rừng đền bù được thực hiện đầy đủ trước khi hoàn thành dự án theo yêu cầu của đoạn 4, Phụ lục 5 của Hiệp định Khoản vay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - PMU2 theo dõi tiến độ phê duyệt kế hoạch trồng rừng đền bù và xử lý tài sản rừng của Thủ tướng Chính phủ; - Phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của 3 tỉnh thuộc vùng dự án để triển khai và giám sát kế hoạch trồng rừng đền bù (tuân thủ Luật Lâm nghiệp và SPS của ADB (2009)). 	<p>PMU2 và các sở NN&PTNT</p>	<p>Kế hoạch trồng rừng và xử lý tài sản rừng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. PMU2 phối hợp với các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái để triển khai chương trình trồng rừng thay thế do các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh triển khai (theo kế hoạch sẽ được tỉnh phê duyệt). Thực hiện việc kiểm đếm, tận thu diện tích rừng giải tỏa.</p>
3	<p>Thực hiện CEMP của nhà thầu: (i) Việc quản lý đất đào: các vị trí bãi đổ thải trong uEIA không khả thi. Yêu cầu PMU2 và các nhà thầu tìm kiếm các bãi đổ thải mới. Các vị trí này yêu cầu cập nhật trong CEMP. (ii) Vấn đề an toàn cộng đồng của gói CW06, CW10: bụi từ các hoạt động xây dựng làm cản trở việc đi lại và ảnh hưởng đến an toàn đường bộ do làm giảm tầm nhìn của người lái xe, thiếu hàng rào thích hợp, xử lý chất thải rắn không đúng cách, gia tăng rủi ro cho cộng đồng do mượn lộ thiên, lũ lụt tại chỗ, cản trở việc tiếp cận nhà ở địa phương và không đủ PPE.</p>	<p>(i) Các nhà thầu tìm bãi đổ thải khả thi và đảm bảo: - Được chính quyền cấp phép. - Có các biện pháp giảm thiểu tác động thích hợp. - (1) mục đích sử dụng đất không bị thay đổi so với hiện trạng; (2) bãi thải không cản trở dòng chảy gây ngập úng cục bộ; (3) bãi thải không ảnh hưởng đến hoạt động sử dụng đất của các hộ liền kề; (4) nhà thầu sẽ khôi phục lại mặt bằng sau khi xây dựng xong. (ii) thực hiện các biện pháp kiểm soát an toàn cộng đồng: o Kiểm soát bụi bằng cách phun nước thường xuyên tại những vị trí phát sinh bụi nhiều và nơi nhạy cảm với bụi tại khu dân cư dọc tuyến của gói thầu CW06, CW10; o Lắp đặt rào chắn ngăn cách đường hiện hữu và phạm vi thi công; o Các vị trí thi công cống, rãnh dọc bố trí nắp đậy hoặc rào chắn, bố trí đường tạm ra vào các hộ dân;</p>	<p>PMU2, Nhà thầu (CW06, CW10), Tư vấn CSC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các CEMP đã tìm kiếm các bãi đổ thải mới đáp ứng yêu cầu, được chính quyền cấp phép và tiếp tục cập nhật trong quá trình thi công (tất cả các gói thầu); - CW 06, CW10 đã thực hiện việc tưới nước giảm thiểu bụi, lắp đặt rào chắn, biển báo công trường; bố trí rãnh tiêu thoát nước mặt đường; làm đường tạm qua hố sâu, cống cao thuận tiện cho người dân tiếp cận nơi ở, buôn bán; cấp phát và yêu cầu



TT	Vấn đề	Hành động khắc phục	Đơn vị thực hiện	Tình trạng khắc phục
		<ul style="list-style-type: none"> o Bố trí rãnh tiêu thoát nước mặt đường, kênh dẫn dòng tại vị trí thi công cầu; o Cung cấp đầy đủ PPE cho người lao động và giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các yêu cầu về PPE của người lao động; 		người lao động sử dụng PPE

6.3 Các vấn đề về môi trường và an toàn do cộng đồng địa phương nêu ra trong quá trình tham vấn về môi trường

26. Trong quá trình thi công tuyến ống dọc đường ngang qua các hộ dân còn tồn tại một số tồn tại như: (i) Nhà thầu thi công chưa làm rào chắn có phần quang ở một số vị trí thi công, việc đảm bảo giao thông tại một số gói thầu chưa thường xuyên, kịp thời, (ii) Một số vị trí thi công rãnh dọc không làm cầu tạm qua các rãnh dọc và thi công đào nền đường để thuận tiện tiếp cận, đi lại của các hộ gia đình.

6.4 Thực hiện cơ chế khiếu nại

27. GRM đã được PMU2 thiết lập trước khi bắt đầu bất kỳ hoạt động thu hồi đất hoặc tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số (8/2018) và sẽ hoạt động trong các giai đoạn tiền xây dựng, xây dựng và vận hành. GRM là một quy trình có hệ thống để tiếp nhận, ghi lại, đánh giá và giải quyết các khiếu nại liên quan đến dự án của AP một cách minh bạch và trong khoảng thời gian hợp lý.

28. Việc giải quyết khiếu nại và ra quyết định do Ban Môi trường và Xã hội (ESU) của PMU2 thực hiện với sự tham vấn của các Ban Giải quyết khiếu nại cấp huyện (Than Uyên, Tân Uyên, Thành phố Lai Châu, Tam Đường (tỉnh Lai Châu), Văn Yên, Văn Chấn (Yên Bái), Văn Bàn (tỉnh Lào Cai) sau đó bởi Ủy ban giải quyết khiếu nại cấp tỉnh (GRC) của các tỉnh tương ứng.

29. Trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2023 các đơn khiếu nại bằng lời và đơn thư về vấn đề môi trường của dự án (09 đơn khiếu nại năm 2023 và 03 đơn khiếu nại đến 30/4/2024).

30. Hiện đến tháng 12 năm 2023 có Mười một (11) gói thầu triển khai thi công (XL-01, XL-02, XL-03, XL-04, XL-05, XL-06, XL-07, XL-08, XL-09, XL-10 và XL-11), việc tham vấn cộng đồng địa phương về Kế hoạch quản lý môi trường của gói thầu, cũng như tiến độ, hạng mục thi công của gói thầu đã được Nhà thầu triển khai ở các xã.

31. Trong quá trình giám sát Tư vấn giám sát môi trường có các tham vấn không chính thức người dân chịu ảnh hưởng trực tiếp của các hoạt động dự án về các ảnh hưởng của các hoạt động thi công đến môi trường, cũng như các biện pháp giảm thiểu nhà thầu đã áp dụng.

32. Ban quản lý dự án đã có quyết định thành lập Ban giải quyết khiếu nại giai đoạn thi công cho công tác môi trường và đưa vào hoạt động từ quý 3 năm 2022.

